

BÁO CÁO CÔNG NỢ HỌC PHÍ THEO HỌC KỲ

STT	Mã	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã lớp chữ	Tổng cộng HK1 (2019-2020)		
							Phải đóng	Đã đóng	Còn nợ
1	19810710032	Kiều Việt	Hùng	24/12/2001	Nam	CLC.D14CNKTDK	14,500,000	13,000,000	1,500,000
2	19810410156	Đặng Kỳ	Anh	24/8/2001	Nam	D14CNKTDK1	11,880,000	8,450,975	3,429,025
3	19810410004	Đỗ Việt	Anh	04/01/2001	Nam	D14CNKTDK1	11,880,000	7,590,000	4,290,000
2	19810410020	Trần Xuân	Biên	25/03/2001	Nam	D14CNKTDK1	11,880,000	8,910,000	2,970,000
3	19810410076	Lê Hải	An	19/03/2001	Nam	D14CNKTDK1	11,880,000	8,910,000	2,970,000
4	19810410263	Vũ Nam	Anh	20/9/2001	Nam	D14CNKTDK1	11,880,000	8,910,000	2,970,000
3	19810410182	Đỗ Công	Công	10/12/2001	Nam	D14CNKTDK1	11,880,000	8,910,000	2,970,000
4	19810410200	Nguyễn Hữu Tùng	Dương	16/06/2001	Nam	D14CNKTDK1	11,880,000	8,910,000	2,970,000
5	19810410062	Nguyễn Thế	Duy	13/11/2001	Nam	D14CNKTDK1	11,880,000	8,910,000	2,970,000
4	19810410053	Nguyễn Trường	Giang	28/11/2001	Nam	D14CNKTDK1	11,880,000	8,910,000	2,970,000
5	19810410078	Nguyễn Trọng	Đạt	19/04/2001	Nam	D14CNKTDK1	11,880,000	8,910,000	2,970,000
6	19810410262	Hồ Trọng	Đoàn	24/04/2001	Nam	D14CNKTDK1	11,880,000	8,910,000	2,970,000
5	19810410055	Đoàn Minh	Đức	11/08/2001	Nam	D14CNKTDK1	11,880,000	7,790,975	4,089,025
6	19810410339	Nguyễn Mạnh	Hà	21/01/2001	Nam	D14CNKTDK1	11,880,000	8,910,000	2,970,000
7	19810410352	Phạm Minh	Hòa	01/11/2001	Nam	D14CNKTDK1	11,880,000	7,790,975	4,089,025
6	19810410212	Nguyễn Văn	Hoàng	15/11/2001	Nam	D14CNKTDK1	11,880,000	8,910,000	2,970,000
7	19810410031	Vũ Gia	Huy	28/12/2001	Nam	D14CNKTDK1	11,880,000	7,790,975	4,089,025
8	19810410017	Nguyễn Quốc	Khánh	03/11/2001	Nam	D14CNKTDK1	11,880,000	7,790,975	4,089,025
7	19810410061	Lê Đức	Long	02/01/2001	Nam	D14CNKTDK1	11,880,000	8,910,000	2,970,000
8	19810410344	Nguyễn Tiến	Mạnh	18/01/2001	Nam	D14CNKTDK1	11,880,000	8,910,000	2,970,000
9	19810410332	Đỗ Văn	Ngọc	03/01/2001	Nam	D14CNKTDK1	11,880,000	8,910,000	2,970,000
8	19810410238	Bùi Huy	Phúc	14/11/2001	Nam	D14CNKTDK1	11,880,000	8,910,000	2,970,000

9	19810410005	Phạm Khả	Minh	08/09/2001	Nam	D14CNKTDK1	11,880,000	8,910,000	2,970,000
10	19810410134	Trần Phương	Nam	15/08/2001	Nam	D14CNKTDK1	11,880,000	7,790,975	4,089,025
9	19810410202	Nguyễn Văn	Phong	21/02/2001	Nam	D14CNKTDK1	11,880,000	8,910,000	2,970,000
10	19810410208	Đặng Thế	Thái	13/01/2001	Nam	D14CNKTDK1	11,880,000	7,790,975	4,089,025
11	19810410348	Vũ Đức	Thắng	03/4/2001	Nam	D14CNKTDK1	11,880,000	8,910,000	2,970,000
10	19810410337	Hoàng Văn	Thuận	27/9/2001	Nam	D14CNKTDK1	11,880,000	8,910,000	2,970,000
11	19810410243	Trần Mạnh	Quyết	24/05/2001	Nam	D14CNKTDK1	11,880,000	8,450,975	3,429,025
12	19810410280	Nguyễn Hồng	Sáng	21/04/2001	Nam	D14CNKTDK1	11,880,000	8,910,000	2,970,000
11	19810410048	Bùi Văn	Thành	17/02/2001	Nam	D14CNKTDK1	11,880,000	8,910,000	2,970,000
12	19810410234	Nguyễn Nam	Tiến	04/11/2001	Nam	D14CNKTDK1	11,880,000	8,910,000	2,970,000
13	19810410066	Hồ Duy	Trường	24/09/2001	Nam	D14CNKTDK1	11,880,000	8,910,000	2,970,000
12	19810410195	Nguyễn Phi	Trường	20/09/2001	Nam	D14CNKTDK1	11,880,000	10,230,000	1,650,000
13	19810410154	Lương Văn	Tùng	24/12/2001	Nam	D14CNKTDK1	11,880,000	8,910,000	2,970,000
14	19810410023	Cao Đắc	Vinh	22/09/2001	Nam	D14CNKTDK1	11,880,000	8,910,000	2,970,000
13	19810410009	Nguyễn Đình	Trung	29/04/2001	Nam	D14CNKTDK1	11,880,000	8,450,975	3,429,025
14	19810410349	Phạm Đình	Trung	04/5/2001	Nam	D14CNKTDK1	11,880,000	8,910,000	2,970,000
15	19810410240	Trương Tấn	Vũ	27/12/2001	Nam	D14CNKTDK1	11,880,000	8,450,975	3,429,025
14	19810410268	Thân Đức	Anh	06/02/2001	Nam	D14CNKTDK2	11,880,000	8,910,000	2,970,000
15	19810410015	Phạm Văn	An	03/09/2001	Nam	D14CNKTDK2	11,880,000	8,910,000	2,970,000
16	19810410308	Trần Văn	An	03/12/2001	Nam	D14CNKTDK2	11,880,000	8,910,000	2,970,000
15	19810410192	Hoàng Việt	Anh	29/05/2001	Nam	D14CNKTDK2	11,880,000	7,790,975	4,089,025
16	19810410047	Dương Thế	Công	04/04/2001	Nam	D14CNKTDK2	11,880,000	8,910,000	2,970,000
17	19810410191	Nguyễn Thành	Công	22/09/2001	Nam	D14CNKTDK2	11,880,000	8,910,000	2,970,000
16	19810410334	Phạm Quốc	Đạt	15/03/2001	Nam	D14CNKTDK2	11,880,000	7,790,975	4,089,025
17	19810410282	Lê Ngọc	Hiệu	11/07/2001	Nam	D14CNKTDK2	11,880,000	8,910,000	2,970,000
18	19810410272	Lê Sỹ	Hình	24/8/2001	Nam	D14CNKTDK2	11,880,000	8,910,000	2,970,000
17	19810410028	Tạ Huy	Hoàng	26/10/2001	Nam	D14CNKTDK2	11,880,000	8,910,000	2,970,000
18	19810410265	Nguyễn Đăng Quang	Huy	12/02/2001	Nam	D14CNKTDK2	11,880,000	8,910,000	2,970,000
19	19810410312	Đỗ Tùng	Lâm	03/10/2001	Nam	D14CNKTDK2	11,880,000	8,910,000	2,970,000

18	19810410257	Nguyễn Văn	Mạnh	10/04/2001	Nam	D14CNKTDK2	11,880,000	7,790,975	4,089,025
19	19810410180	Thân Bảo	Ngọc	17/7/2001	Nam	D14CNKTDK2	11,880,000	8,450,975	3,429,025
20	19810410218	Nguyễn Công	Thái	02/10/2001	Nam	D14CNKTDK2	11,880,000	8,910,000	2,970,000
19	19810410269	Nguyễn Minh	Thuận	08/10/2001	Nam	D14CNKTDK2	11,880,000	8,910,000	2,970,000
20	19810410050	Trần Văn	Quản	06/07/2001	Nam	D14CNKTDK2	11,880,000	8,910,000	2,970,000
21	19810410081	Phạm Tiến	Sao	04/04/2001	Nam	D14CNKTDK2	11,880,000	8,910,000	2,970,000
20	19810410270	Phùng Minh	Tiến	07/5/2001	Nam	D14CNKTDK2	11,880,000	8,910,000	2,970,000
21	19810410359	Trần Ngọc	Tiến	04/3/2001	Nam	D14CNKTDK2	11,880,000	8,910,000	2,970,000
22	19810410260	Vũ Đình	Trung	06/01/2001	Nam	D14CNKTDK2	11,880,000	7,790,975	4,089,025
21	19810410204	Chu Văn Việt	Tùng	23/01/2001	Nam	D14CNKTDK2	11,880,000	7,790,975	4,089,025
22	19810410284	Trần Văn	Ước	18/02/2001	Nam	D14CNKTDK2	11,880,000	8,910,000	2,970,000
23	19810410168	Nguyễn Văn	Trường	21/09/2001	Nam	D14CNKTDK2	11,880,000	8,910,000	2,970,000
22	19810430172	Nguyễn Văn	Trường	12/01/2001	Nam	D14CNKTDK2	11,880,000	8,910,000	2,970,000
23	19810410320	Vũ Trung	Trường	11/09/2001	Nam	D14CNKTDK2	11,880,000	7,790,975	4,089,025
24	19810410024	Nguyễn Minh	Vũ	26/08/2001	Nam	D14CNKTDK2	11,880,000	8,910,000	2,970,000
23	19810310289	Nguyễn Thành	Đạt	20/03/2001	Nam	D14CNPM5	7,222,000	5,790,975	1,431,025
24	19810310297	Nguyễn Tiến Tuấn	Anh	19/10/2001	Nam	D14CNPM5	7,222,000	6,790,975	431,025
25	19810310554	Trần Thị	Thùy	24/10/2001	Nữ	D14CNPM7	7,222,000	5,790,975	1,431,025
24	19810620034	Nguyễn Hữu	Hung	12/05/2001	Nam	D14CODT	6,562,000	3,790,975	2,771,025
25	19810420141	Phạm Văn	Chính	09/08/2001	Nam	D14DCN&DD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
26	19810420044	Lê Xuân	Cường	14/07/2001	Nam	D14DCN&DD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
25	19810420380	Vũ Mạnh	Cường	03/09/2001	Nam	D14DCN&DD1	11,512,000	5,790,975	5,721,025
26	19810420191	Hoàng Minh	An	22/09/2001	Nam	D14DCN&DD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
27	19810420048	Nguyễn Thái	Bảo	20/04/2001	Nam	D14DCN&DD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
26	19810420061	Lê Văn	Chiến	11/09/2001	Nam	D14DCN&DD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
27	19810420104	Bùi Tiến	Đạt	07/01/2001	Nam	D14DCN&DD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
28	19810420370	Nguyễn Văn	Dự	26/10/2001	Nam	D14DCN&DD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
27	19810420034	Nguyễn Mạnh	Dũng	22/04/2001	Nam	D14DCN&DD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
28	19810420028	Nguyễn Đại	Dương	12/08/2001	Nam	D14DCN&DD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025

29	19810420197	Nguyễn Văn	Doanh	18/04/2001	Nam	D14DCN&DD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
28	19810420099	Vũ Văn	Hậu	17/09/2001	Nam	D14DCN&DD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
29	19810420100	Lê Khánh	Hòa	17/01/2001	Nam	D14DCN&DD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
30	19810420162	Lê Huy	Hoàng	22/11/2001	Nam	D14DCN&DD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
29	19810420111	Vũ Văn	Hoàng	23/06/2001	Nam	D14DCN&DD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
30	19810420176	Vũ Thái	Học	26/09/2001	Nam	D14DCN&DD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
31	19810420201	Phan Ngọc	Hiệp	25/01/2001	Nam	D14DCN&DD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
30	19810420036	Đậu Đức	Hùng	24/01/2001	Nam	D14DCN&DD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
31	19810420001	Nghiêm Thọ	Hưng	25/08/2001	Nam	D14DCN&DD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
32	19810420382	Chữ Đức	Huy	08/11/2001	Nam	D14DCN&DD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
31	19810420154	Đỗ Quang	Huy	28/08/2001	Nam	D14DCN&DD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
32	19810420114	Mai Văn Đức	Khiêm	27/06/2001	Nam	D14DCN&DD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
33	19810420075	Trương Trung	Kiên	08/11/2001	Nam	D14DCN&DD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
32	19810420062	Nguyễn Đức	Mạnh	30/08/2001	Nam	D14DCN&DD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
33	19810420213	Phạm Viết	Huy	22/02/2001	Nam	D14DCN&DD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
34	19810420063	Nguyễn Đức	Long	09/8/2001	Nam	D14DCN&DD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
33	19810420026	Nguyễn Ngọc	Minh	14/9/2001	Nam	D14DCN&DD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
34	19810420005	Vũ Quang	Minh	13/02/2001	Nam	D14DCN&DD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
35	19810420217	Đặng Thành	Minh	06/05/2001	Nam	D14DCN&DD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
34	19810420093	Đào Việt	Nam	29/03/2001	Nam	D14DCN&DD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
35	19810420105	Nguyễn Văn	Ngọc	28/03/2001	Nam	D14DCN&DD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
36	19810420065	Nguyễn Xuân	Nhật	10/02/2001	Nam	D14DCN&DD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
35	19810420010	Nguyễn Văn	Phú	19/01/2001	Nam	D14DCN&DD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
36	19810420021	Phạm Duy	Son	01/01/2001	Nam	D14DCN&DD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
37	19810420045	Nguyễn Trung	Thành	20/04/2001	Nam	D14DCN&DD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
36	19810420155	Tạ Anh	Quân	26/02/2001	Nam	D14DCN&DD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
37	19810420029	Đào Hồng	Quyên	01/09/2001	Nam	D14DCN&DD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
38	19810420393	Nguyễn Thành	Sang	07/07/2001	Nam	D14DCN&DD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
37	19810420202	Lê Nho Chiến	Thắng	27/12/2001	Nam	D14DCN&DD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025

38	19810420057	Nguyễn Mạnh	Tiến	01/06/2001	Nam	D14DCN&DD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
39	19810420160	Trịnh Viết	Tiến	24/11/2001	Nam	D14DCN&DD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
38	19810420055	Đặng Khắc	Toản	06/01/2001	Nam	D14DCN&DD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
39	19810420384	Trần Kim	Tú	17/07/2001	Nam	D14DCN&DD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
40	19810420108	Ngô Đức	Tự	12/10/2001	Nam	D14DCN&DD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
39	19810420173	Đàm Duy	Tuấn	04/10/2001	Nam	D14DCN&DD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
40	19810420385	Nguyễn Văn	Tính	05/06/2001	Nam	D14DCN&DD1	11,512,000	7,290,975	4,221,025
41	19810420068	Phạm Văn	Trường	19/01/2001	Nam	D14DCN&DD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
40	19810420184	Nguyễn Ngọc	Tú	22/04/2001	Nam	D14DCN&DD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
41	19810420205	Nguyễn Văn	Viết	04/07/2001	Nam	D14DCN&DD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
42	19810420200	Nguyễn Tiến	Việt	31/01/2001	Nam	D14DCN&DD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
41	19810420289	Đình Nguyễn Đức	Anh	07/07/2001	Nam	D14DCN&DD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
42	19810420124	Nguyễn Tường	Anh	05/08/2001	Nam	D14DCN&DD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
43	19810420241	Nguyễn Ngọc	Bắc	17/06/2001	Nam	D14DCN&DD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
42	19810420242	Phạm Minh	Chiến	07/01/2001	Nam	D14DCN&DD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
43	19810420350	Triệu Văn	Chung	22/01/2001	Nam	D14DCN&DD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
44	19810420383	Nguyễn Huy	Cường	23/02/2001	Nam	D14DCN&DD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
43	19810420312	Nguyễn Văn	Cường	02/12/2001	Nam	D14DCN&DD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
44	19810420244	Nguyễn Duy	Bích	09/08/2001	Nam	D14DCN&DD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
45	19810420263	Nguyễn Hải	Dương	23/09/2001	Nam	D14DCN&DD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
44	19810420335	Nguyễn Tiến	Giáp	30/11/2000	Nam	D14DCN&DD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
45	19810420294	Lê Văn	Hải	13/08/2001	Nam	D14DCN&DD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
46	19810420079	Nguyễn Tiến	Đạt	11/02/2001	Nam	D14DCN&DD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
45	19810420224	Phạm Trọng	Đạt	11/03/2001	Nam	D14DCN&DD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
46	19810420374	Dương Ngọc	Đoàn	31/10/2000	Nam	D14DCN&DD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
47	19810420343	Hoàng Minh	Đức	12/01/2001	Nam	D14DCN&DD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
46	19810420218	Lê Văn	Đức	25/08/2000	Nam	D14DCN&DD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
47	19810420088	Vũ Trọng	Hiếu	19/09/2001	Nam	D14DCN&DD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
48	19810420229	Trần Thế	Hoàn	19/06/2001	Nam	D14DCN&DD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025

47	19810420056	Trương Đặng Tấn	Hùng	28/4/2001	Nam	D14DCN&DD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
48	19810420243	Nguyễn Đăng	Hiệp	07/12/2001	Nam	D14DCN&DD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
49	19810420095	Đàm Xuân	Hiếu	17/09/2001	Nam	D14DCN&DD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
48	19810420167	Nguyễn Minh	Hiếu	22/07/2001	Nam	D14DCN&DD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
49	19810420308	Nguyễn Minh	Hòa	16/12/2001	Nam	D14DCN&DD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
50	19810420086	Nguyễn Việt	Hoàng	06/11/2001	Nam	D14DCN&DD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
49	19810420365	Đoàn Mạnh	Hùng	12/01/2001	Nam	D14DCN&DD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
50	19810110279	Đào Quang	Huy	23/05/2001	Nam	D14DCN&DD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
51	19810420092	Đỗ Quốc	Huy	11/11/2001	Nam	D14DCN&DD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
50	19810420271	Cao Văn	Kỳ	04/05/2001	Nam	D14DCN&DD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
51	19810420212	Đào Việt	Long	21/10/2001	Nam	D14DCN&DD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
52	19810420285	Nguyễn Trọng	Huy	25/04/2001	Nam	D14DCN&DD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
51	19810420345	Hà Văn	Khoan	19/09/2001	Nam	D14DCN&DD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
52	19810420256	Lê Xuân	Lâm	24/08/2001	Nam	D14DCN&DD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
53	19810420334	Nguyễn Văn	Lâm	16/03/2001	Nam	D14DCN&DD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
52	19810420358	Nguyễn Ngọc	Long	29/07/2001	Nam	D14DCN&DD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
53	19810420257	Nguyễn Trường Phú	Nam	10/11/2001	Nam	D14DCN&DD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
54	19810420204	Nguyễn Văn Hoài	Nam	02/05/2001	Nam	D14DCN&DD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
53	19810420368	Phạm Thành	Nam	14/07/2001	Nam	D14DCN&DD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
54	19810420363	Đoàn Văn	Nghĩa	01/10/1999	Nam	D14DCN&DD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
55	19810110163	Nguyễn Mạnh	Phúc	18/9/2001	Nam	D14DCN&DD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
54	19810420152	Trần Văn	Minh	18/02/2001	Nam	D14DCN&DD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
55	19810420359	Trần Văn	Nam	12/02/2001	Nam	D14DCN&DD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
56	19810420245	Đặng Duy	Phong	20/08/2001	Nam	D14DCN&DD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
55	19810420239	Trần Anh	Phú	22/01/2001	Nam	D14DCN&DD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
56	19810420291	Vũ Công	Tân	19/05/2001	Nam	D14DCN&DD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
57	19810420225	Đặng Văn	Sơn	04/10/2001	Nam	D14DCN&DD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
56	19810420314	Đỗ Hồng	Sơn	16/06/2001	Nam	D14DCN&DD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
57	19810420254	Nguyễn Văn	Tiến	22/11/2001	Nam	D14DCN&DD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025

58	19810420288	Vũ Đình	Toàn	05/04/2001	Nam	D14DCN&DD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
57	19810420252	Nguyễn Quang	Tuyền	18/02/2001	Nam	D14DCN&DD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
58	19810420310	Bùi Duy	Thuyết	03/10/2001	Nam	D14DCN&DD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
59	19810420399	Nguyễn Khánh	Toàn	04/01/2001	Nam	D14DCN&DD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
58	19810420319	Nguyễn Danh	Vương	19/08/2001	Nam	D14DCN&DD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
59	19819120006	Đặng Hùng	Anh	09/11/2001	Nam	D14DIENLANH	10,230,000	7,790,975	2,439,025
60	19819120145	Ngô Quang	Chương	09/01/2001	Nam	D14DIENLANH	10,230,000	7,790,975	2,439,025
59	19819120138	Trần Đức	Cường	30/12/2001	Nam	D14DIENLANH	10,230,000	7,790,975	2,439,025
60	19819120139	Vũ Minh	An	06/08/2001	Nam	D14DIENLANH	10,230,000	7,790,975	2,439,025
61	19819120131	Trần Vũ	Anh	12/01/2001	Nam	D14DIENLANH	10,230,000	7,790,975	2,439,025
60	19819120152	Đoàn Văn	Duân	15/7/2001	Nam	D14DIENLANH	10,230,000	7,790,975	2,439,025
61	19819120141	Bùi Minh	Đức	29/10/2001	Nam	D14DIENLANH	10,230,000	7,790,975	2,439,025
62	19819120122	Nguyễn Văn	Hải	08/03/2001	Nam	D14DIENLANH	10,230,000	7,790,975	2,439,025
61	19819120150	Phan Tuấn	Đạt	27/10/2001	Nam	D14DIENLANH	10,230,000	7,790,975	2,439,025
62	19810000110	Nguyễn Đình	Đoàn	20/05/2001	Nam	D14DIENLANH	10,230,000	7,790,975	2,439,025
63	19819120003	Ngô Minh	Đức	08/06/2001	Nam	D14DIENLANH	10,230,000	7,790,975	2,439,025
62	19819120132	Trần Văn	Dương	30/10/2001	Nam	D14DIENLANH	10,230,000	7,790,975	2,439,025
63	19819120142	Nguyễn Thiện	Hào	05/09/2001	Nam	D14DIENLANH	10,230,000	7,790,975	2,439,025
64	19819120130	Phùng Thiện	Hoàng	08/01/2001	Nam	D14DIENLANH	10,230,000	7,790,975	2,439,025
63	19819120143	Đình Duy	Hợp	03/12/2001	Nam	D14DIENLANH	10,230,000	7,790,975	2,439,025
64	19819120125	Nguyễn Ngọc	Huy	05/08/2001	Nam	D14DIENLANH	10,230,000	7,790,975	2,439,025
65	19819120137	Phạm Văn	Hiệp	16/07/2001	Nam	D14DIENLANH	10,230,000	7,790,975	2,439,025
64	19819120135	Nguyễn Phúc Minh	Hiếu	20/03/2001	Nam	D14DIENLANH	10,230,000	7,790,975	2,439,025
65	19819120124	Nguyễn Trọng	Hiếu	06/05/2001	Nam	D14DIENLANH	10,230,000	5,790,975	4,439,025
66	19819120121	Nguyễn Công	Hoan	05/08/2001	Nam	D14DIENLANH	10,230,000	7,790,975	2,439,025
65	19819120147	Nguyễn Văn	Hoàng	02/04/2001	Nam	D14DIENLANH	10,230,000	7,790,975	2,439,025
66	19810000165	Võ Văn	Hường	22/8/2001	Nam	D14DIENLANH	10,230,000	7,790,975	2,439,025
67	19819120012	Đỗ Tiến	Huy	12/01/2001	Nam	D14DIENLANH	10,230,000	7,790,975	2,439,025
66	19819120144	Nghiêm Quốc	Khánh	29/07/2001	Nam	D14DIENLANH	10,230,000	7,790,975	2,439,025

67	19819120148	Lý Thành	Long	09/01/2001	Nam	D14DIENLANH	10,230,000	7,790,975	2,439,025
68	19819120112	Trần Ngọc	Huy	12/05/2001	Nam	D14DIENLANH	10,230,000	7,790,975	2,439,025
67	19819120126	Hoàng Văn	Huỳnh	30/11/2001	Nam	D14DIENLANH	10,230,000	7,790,975	2,439,025
68	19819110005	Nguyễn Trọng	Khôi	25/08/2001	Nam	D14DIENLANH	10,230,000	7,790,975	2,439,025
69	19819120004	Nguyễn Văn	Lâm	03/11/2001	Nam	D14DIENLANH	10,230,000	7,790,975	2,439,025
68	19819120133	Nguyễn Hoàng	Minh	06/06/2001	Nam	D14DIENLANH	10,230,000	7,790,975	2,439,025
69	19819120013	Trần Quang	Nguyên	06/03/2001	Nam	D14DIENLANH	10,230,000	7,790,975	2,439,025
70	19819120136	Trần Văn	Phúc	19/07/2001	Nam	D14DIENLANH	10,230,000	7,790,975	2,439,025
69	19819120140	Lưu Ngọc	Quân	25/01/2001	Nam	D14DIENLANH	10,230,000	7,790,975	2,439,025
70	19819120011	Trần Viết	Minh	19/02/2001	Nam	D14DIENLANH	10,230,000	7,790,975	2,439,025
71	19819120116	Lê Minh	Sơn	31/08/2001	Nam	D14DIENLANH	10,230,000	7,790,975	2,439,025
70	19819120123	Nguyễn Văn	Thái	29/1/2001	Nam	D14DIENLANH	10,230,000	7,790,975	2,439,025
71	19819120146	Trương Minh	Thắng	14/10/2001	Nam	D14DIENLANH	10,230,000	7,790,975	2,439,025
72	19819120113	Đình Hữu	Thuận	13/07/2001	Nam	D14DIENLANH	10,230,000	7,790,975	2,439,025
71	19810000118	Phạm Ngọc	Quân	28/09/2001	Nam	D14DIENLANH	10,230,000	7,790,975	2,439,025
72	19819120115	Tạ Hữu Minh	Quân	12/05/2001	Nam	D14DIENLANH	10,230,000	7,790,975	2,439,025
73	19819120119	Phạm Văn	Tuân	11/04/2001	Nam	D14DIENLANH	10,230,000	7,790,975	2,439,025
72	19819120002	Trần Văn	Tuấn	25/01/2001	Nam	D14DIENLANH	10,230,000	7,790,975	2,439,025
73	19819120120	Đặng Long	Vũ	21/10/2001	Nam	D14DIENLANH	10,230,000	7,790,975	2,439,025
74	19819120153	Đặng Đình Ngọc	Tín	19/3/2001	Nam	D14DIENLANH	10,230,000	7,790,975	2,439,025
73	19819120009	Nguyễn Đức	Toàn	05/10/2001	Nam	D14DIENLANH	10,230,000	7,790,975	2,439,025
74	19819120129	Phan Văn	Trường	01/07/2001	Nam	D14DIENLANH	10,230,000	7,790,975	2,439,025
75	19819120134	Nguyễn Anh	Tuấn	06/08/2001	Nam	D14DIENLANH	10,230,000	7,790,975	2,439,025
74	19810540001	Mai Việt	Anh	08/09/2001	Nam	D14DT&KTMT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
75	19810540205	Nguyễn Bá	Đạt	17/05/2000	Nam	D14DT&KTMT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
76	19810540206	Dương Quốc	Anh	07/11/2001	Nam	D14DT&KTMT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
75	19810540121	Phạm Biên	Cương	16/08/2001	Nam	D14DT&KTMT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
76	19810540133	Trần Tiến	Đạt	29/03/2001	Nam	D14DT&KTMT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
77	19810000176	Đỗ Tiến	Đức	31/05/2001	Nam	D14DT&KTMT	10,230,000	7,790,975	2,439,025

76	19810540108	Nguyễn Minh	Đức	08/01/2001	Nam	D14DT&KTMT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
77	19810540135	Phạm Thanh	Duy	19/7/2001	Nam	D14DT&KTMT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
78	19810540166	Nguyễn Việt	Hùng	07/10/2001	Nam	D14DT&KTMT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
77	19810540186	Chu Ngọc	Hân	7/5/2001	Nam	D14DT&KTMT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
78	19810540051	Chu Đình	Hiếu	15/11/2001	Nam	D14DT&KTMT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
79	19810540003	Trần Minh	Hiếu	10/05/2001	Nam	D14DT&KTMT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
78	19810540155	Nguyễn Nhật	Hoàng	18/07/2001	Nam	D14DT&KTMT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
79	19810540181	Vũ Thị	Huyền	18/11/2001	Nữ	D14DT&KTMT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
80	19810540043	Nguyễn Trung	Kiên	16/01/2001	Nam	D14DT&KTMT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
79	19810540192	Hà Minh	Kiệt	15/8/2001	Nam	D14DT&KTMT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
80	19810540197	Phạm Xuân	Kỳ	12/09/2001	Nam	D14DT&KTMT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
81	19810540130	Lương Kim	Mạnh	09/6/2001	Nam	D14DT&KTMT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
80	19810540193	Nguyễn Đỗ	Mạnh	20/8/2001	Nam	D14DT&KTMT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
81	19810510164	Đồng Văn	Nghiệp	07/06/2001	Nam	D14DT&KTMT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
82	19810540183	Vũ Chí	Nguyên	24/07/2001	Nam	D14DT&KTMT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
81	19810540111	Trần Minh	Quang	26/12/2001	Nam	D14DT&KTMT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
82	19810540202	Đào Xuân	Quảng	01/02/2001	Nam	D14DT&KTMT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
83	19810510120	Nguyễn Trung	Thành	06/07/2001	Nam	D14DT&KTMT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
82	19810540114	Trần Minh	Thành	03/05/2001	Nam	D14DT&KTMT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
83	19810540187	Phạm Công	Thuân	09/05/2001	Nam	D14DT&KTMT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
84	19810510172	Nguyễn Văn	Thuận	10/12/2001	Nam	D14DT&KTMT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
83	19810540178	Hoàng Ngọc	Quý	11/04/2001	Nam	D14DT&KTMT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
84	19810540132	Trương Văn	Sơn	27/10/2001	Nam	D14DT&KTMT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
85	19810540200	Đào Tuấn	Tùng	23/4/2001	Nam	D14DT&KTMT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
84	19810000054	Trương Công	Uy	02/02/2001	Nam	D14DT&KTMT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
85	19810540128	Nguyễn Minh	Toán	25/05/2001	Nam	D14DT&KTMT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
86	19810510127	Phạm Nhật	Anh	06/02/2001	Nam	D14DTVTVT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
85	19810510119	Đình Xuân	Ánh	25/2/2001	Nam	D14DTVTVT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
86	19810510136	Nguyễn Thành	Đạt	03/12/2000	Nam	D14DTVTVT	10,230,000	7,790,975	2,439,025

87	19810510011	Phan Trường	An	26/4/2001	Nam	D14DTVTVT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
86	19810510110	Nguyễn Thiên	Anh	06/11/2000	Nam	D14DTVTVT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
87	19810510116	Trần Minh	Anh	10/9/2001	Nữ	D14DTVTVT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
88	19810510143	Trần Tuấn	Anh	03/08/2001	Nam	D14DTVTVT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
87	19810510123	Vũ Đức	Anh	04/09/2001	Nam	D14DTVTVT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
88	19810510163	Lê Huy	Bách	20/10/2001	Nam	D14DTVTVT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
89	19810510185	Nguyễn Hữu	Chiến	10/8/2001	Nam	D14DTVTVT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
88	19810510140	Trần Ngọc	Cương	14/2/2001	Nam	D14DTVTVT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
89	19810510141	Hoàng Đại	Dương	02/11/2001	Nam	D14DTVTVT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
90	19810510131	Chu Văn	Hà	09/01/2001	Nam	D14DTVTVT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
89	19810510055	Nguyễn Văn	Hải	26/03/2001	Nam	D14DTVTVT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
90	19810510118	Nguyễn Xuân	Đạt	12/07/2001	Nam	D14DTVTVT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
91	19810510191	Đỗ Mạnh	Dũng	08/01/2001	Nam	D14DTVTVT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
90	19810510157	Nguyễn Việt	Dũng	19/01/2001	Nam	D14DTVTVT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
91	19810510179	Nguyễn Văn	Đương	04/01/2001	Nam	D14DTVTVT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
92	19810000169	Dương Đức	Hiếu	05/02/2001	Nam	D14DTVTVT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
91	19810510115	Bùi Duy	Hoàng	22/11/2001	Nam	D14DTVTVT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
92	19810510007	Đào Việt	Hoàng	08/09/2001	Nam	D14DTVTVT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
93	19810510107	Nguyễn Văn	Hùng	01/03/2001	Nam	D14DTVTVT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
92	19810510147	Nguyễn Bá Quang	Huy	20/02/2001	Nam	D14DTVTVT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
93	19810000117	Nguyễn Khắc	Huy	09/09/2000	Nam	D14DTVTVT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
94	19810510126	Nguyễn Trịnh	Hiền	06/08/2001	Nam	D14DTVTVT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
93	19810000049	Hoàng Khắc	Hoan	15/05/2001	Nam	D14DTVTVT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
94	19810550168	Nguyễn Văn	Hưng	09/05/2001	Nam	D14DTVTVT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
95	19810510012	Nguyễn Văn	Linh	14/08/2001	Nam	D14DTVTVT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
94	19810510112	Lý Hoàng	Long	05/09/2001	Nam	D14DTVTVT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
95	19810510129	Nguyễn Bảo	Long	19/09/2001	Nam	D14DTVTVT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
96	19810510198	Hoàng Đức	Mạnh	25/10/2001	Nam	D14DTVTVT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
95	19810510208	Vũ Minh	Khôi	27/9/1999	Nam	D14DTVTVT	10,230,000	7,790,975	2,439,025

96	19810510006	Lê Anh	Minh	19/05/2001	Nam	D14DTVTVT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
97	19810510134	Nguyễn Văn	Phúc	10/02/2001	Nam	D14DTVTVT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
96	19810510087	Trần Nguyễn Bá	Phúc	10/09/2001	Nam	D14DTVTVT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
97	19810510146	Ngô Văn	Phước	14/07/2001	Nam	D14DTVTVT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
98	19810510154	Nguyễn Anh	Quân	30/11/2001	Nam	D14DTVTVT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
97	19810510151	Phạm Tuấn	Minh	12/01/2001	Nam	D14DTVTVT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
98	19810510138	Nguyễn Xuân	Sách	26/12/2001	Nam	D14DTVTVT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
99	19810510162	Nguyễn Trường	Son	10/10/2001	Nam	D14DTVTVT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
98	19810510150	Tưởng Văn	Thắng	03/09/2001	Nam	D14DTVTVT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
99	19810510045	Trương Anh	Thêm	24/09/2001	Nam	D14DTVTVT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
100	19810510170	Nguyễn Văn	Thịnh	19/4/2001	Nam	D14DTVTVT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
99	19810510188	Nguyễn Công	Thức	31/01/2001	Nam	D14DTVTVT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
100	19810510199	Trịnh Hồng	Thường	06/06/2001	Nữ	D14DTVTVT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
101	19810510148	Đỗ Anh	Son	07/01/2001	Nam	D14DTVTVT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
100	19810550158	Trần Hồng	Son	18/03/2001	Nam	D14DTVTVT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
101	19810510171	Hà Hải	Tuân	18/02/2000	Nam	D14DTVTVT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
102	19810510125	Trần Văn	Tuân	04/05/2001	Nam	D14DTVTVT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
101	19810510088	Bùi Thọ	Tiến	27/12/2001	Nam	D14DTVTVT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
102	19810510010	Phạm Lê	Trung	11/08/2001	Nam	D14DTVTVT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
103	19810510207	Vũ Mạnh	Trường	10/03/2001	Nam	D14DTVTVT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
102	19810550109	Hoàng Xuân	Vượng	16/02/2001	Nam	D14DTVTVT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
103	19810510089	Ngô Ngọc	Vũ	16/05/2001	Nam	D14DTVTVT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
104	19810110054	Bùi Tuấn	Anh	24/11/2001	Nam	D14H1	10,522,000	7,790,975	2,731,025
103	19810110033	Đặng Văn	Đạt	08/04/2001	Nam	D14H1	10,522,000	7,790,975	2,731,025
104	19810110082	Lê Nam	Anh	30/12/2001	Nam	D14H1	10,522,000	7,790,975	2,731,025
105	19810110049	Nguyễn Quỳnh	Anh	01/10/2001	Nữ	D14H1	10,522,000	7,790,975	2,731,025
104	19810110067	Đoàn Hải	Đặng	01/08/2001	Nam	D14H1	10,522,000	7,790,975	2,731,025
105	19810110041	Chu Anh	Đức	21/09/2001	Nam	D14H1	10,522,000	7,790,975	2,731,025
106	19810110046	Nguyễn Tài	Đức	13/05/2001	Nam	D14H1	10,522,000	7,790,975	2,731,025

105	19810110091	Tiêu Đại	Đức	09/10/2001	Nam	D14H1	10,522,000	7,790,975	2,731,025
106	19810110398	Nguyễn Quang	Dũng	29/06/2001	Nam	D14H1	10,522,000	7,790,975	2,731,025
107	19810110043	Bùi Thị Mỹ	Duyên	03/4/2001	Nữ	D14H1	10,522,000	7,790,975	2,731,025
106	19810110373	Nguyễn Tiến	Đạt	03/11/2001	Nam	D14H1	10,522,000	7,790,975	2,731,025
107	19810110085	Phạm Thành	Đạt	06/02/2001	Nam	D14H1	10,522,000	7,790,975	2,731,025
108	19810110024	Phạm Khắc	Định	26/07/2001	Nam	D14H1	10,522,000	7,790,975	2,731,025
107	19810110369	Nguyễn Văn	Dũng	23/4/2001	Nam	D14H1	10,522,000	7,790,975	2,731,025
108	19810110059	Phan Tiến	Dũng	22/04/2001	Nam	D14H1	10,522,000	7,790,975	2,731,025
109	19810110007	Nghiêm Khánh	Hà	27/06/2001	Nữ	D14H1	10,522,000	7,790,975	2,731,025
108	19810110071	Trần Thị Ngọc	Hà	03/02/2001	Nữ	D14H1	10,522,000	7,790,975	2,731,025
109	19810110077	Ngô Huy	Hoàng	29/05/2001	Nam	D14H1	10,522,000	7,790,975	2,731,025
110	19810110357	Phạm Việt	Hoàng	24/06/2001	Nam	D14H1	10,522,000	7,790,975	2,731,025
109	19810110376	Phạm Văn	Hùng	24/06/2001	Nam	D14H1	10,522,000	7,790,975	2,731,025
110	19810110006	Nguyễn Huy	Hoàng	12/08/2001	Nam	D14H1	10,522,000	7,790,975	2,731,025
111	19810420032	Nguyễn Thái	Hoàng	08/6/2001	Nam	D14H1	10,522,000	7,790,975	2,731,025
110	19810110396	Nguyễn Xuân	Hưng	18/01/2001	Nam	D14H1	10,522,000	7,790,975	2,731,025
111	19810110037	Võ Đình	Hữu	20/08/2001	Nam	D14H1	10,522,000	7,790,975	2,731,025
112	19810110386	Nguyễn Văn	Kiên	15/10/2001	Nam	D14H1	10,522,000	7,790,975	2,731,025
111	19810110035	Phạm Hà Trung	Kiên	12/03/2001	Nam	D14H1	10,522,000	7,790,975	2,731,025
112	19810110381	Vũ Tùng	Lâm	22/06/2001	Nam	D14H1	10,522,000	7,790,975	2,731,025
113	19810110031	Trần Đức	Huy	02/01/2001	Nam	D14H1	10,522,000	7,790,975	2,731,025
112	19810110009	Lê Quý	Kiên	28/02/2001	Nam	D14H1	10,522,000	7,790,975	2,731,025
113	19810110364	Nguyễn Trung	Kiên	02/02/2001	Nam	D14H1	10,522,000	7,790,975	2,731,025
114	19810110025	Hồ Viết	Lộc	16/9/2001	Nam	D14H1	10,522,000	7,790,975	2,731,025
113	19810110078	Trần Thu	Nguyệt	01/10/2001	Nữ	D14H1	10,522,000	7,790,975	2,731,025
114	19810110019	Nguyễn Đức	Phát	24/09/2001	Nam	D14H1	10,522,000	7,790,975	2,731,025
115	19810110378	Trịnh Hoàng	Phát	14/04/2001	Nam	D14H1	10,522,000	7,790,975	2,731,025
114	19810110070	Lê Hồng	Quân	30/06/2001	Nam	D14H1	10,522,000	7,790,975	2,731,025
115	19810110060	Lê Quang	Quân	20/11/2001	Nam	D14H1	10,522,000	7,790,975	2,731,025

116	19810110052	Hà Ngọc	Nam	15/10/2001	Nam	D14H1	10,522,000	7,790,975	2,731,025
115	19810110042	Nguyễn Việt	Nhật	23/04/2001	Nam	D14H1	10,522,000	7,790,975	2,731,025
116	19810110097	Phạm Hồng	Nhung	29/03/2001	Nữ	D14H1	10,522,000	7,790,975	2,731,025
117	19810110064	Nguyễn Thanh	Quang	17/3/2001	Nam	D14H1	10,522,000	7,790,975	2,731,025
116	19810110030	Mai Văn	Sang	17/09/2001	Nam	D14H1	10,522,000	7,790,975	2,731,025
117	19810110004	Đỗ Xuân	Thạch	25/11/2001	Nam	D14H1	10,522,000	7,790,975	2,731,025
118	19810110003	Cao Trần	Quyết	12/09/2001	Nam	D14H1	10,522,000	7,790,975	2,731,025
117	19810110084	Trần Đức	Tài	26/02/2001	Nam	D14H1	10,522,000	7,790,975	2,731,025
118	19810110011	Vũ Tiến	Tài	04/04/2001	Nam	D14H1	10,522,000	7,790,975	2,731,025
119	19810110040	Nguyễn Đức	Thắng	03/01/2001	Nam	D14H1	10,522,000	7,790,975	2,731,025
118	19810110002	Lê Chí	Thành	06/12/2001	Nam	D14H1	10,522,000	7,790,975	2,731,025
119	19810110362	Trần Mạnh	Tiến	12/12/2000	Nam	D14H1	10,522,000	7,790,975	2,731,025
120	19810110066	Lường Văn	Tiếp	13/04/2001	Nam	D14H1	10,522,000	7,790,975	2,731,025
119	19810110020	Nguyễn Quốc	Toản	16/8/1996	Nam	D14H1	10,522,000	7,790,975	2,731,025
120	19810110081	Lê Thu	Trà	30/10/2001	Nữ	D14H1	10,522,000	7,790,975	2,731,025
121	19810110058	Nguyễn Khắc	Tuân	28/11/2001	Nam	D14H1	10,522,000	7,790,975	2,731,025
120	19810110022	Nguyễn Văn	Tường	29/08/1999	Nam	D14H1	10,522,000	7,790,975	2,731,025
121	19810110039	Vũ Đỗ Hoàng	Việt	17/12/2000	Nam	D14H1	10,522,000	7,790,975	2,731,025
122	19810110360	Hà Hồng	Thủy	07/09/2001	Nữ	D14H1	10,522,000	7,790,975	2,731,025
121	19810110080	Nguyễn Xuân	Thủy	21/12/2001	Nam	D14H1	10,522,000	7,790,975	2,731,025
122	19810110014	Từ Văn	Tĩnh	17/09/2001	Nam	D14H1	10,522,000	7,790,975	2,731,025
123	19810110367	Ngô Nam Thùy	Trang	30/12/2001	Nữ	D14H1	10,522,000	7,790,975	2,731,025
122	19810110379	Nguyễn Ngọc	Trung	5/3/2001	Nam	D14H1	10,522,000	7,790,975	2,731,025
123	19810110047	Hoàng Minh	Tuấn	16/11/2001	Nam	D14H1	10,522,000	7,790,975	2,731,025
124	19810110083	Lưu Văn	Tuấn	29/07/2001	Nam	D14H1	10,522,000	7,790,975	2,731,025
123	19810110050	Nguyễn Minh	Tuấn	19/10/2001	Nam	D14H1	10,522,000	7,790,975	2,731,025
124	19810110371	Phạm Đắc Anh	Tuấn	10/11/2001	Nam	D14H1	10,522,000	7,790,975	2,731,025
125	19810110069	Nguyễn Thế	Tùng	18/10/2001	Nam	D14H1	10,522,000	7,790,975	2,731,025
124	19810110361	Phạm Quang	Việt	24/3/2001	Nam	D14H1	10,522,000	7,790,975	2,731,025

125	19810110012	Hà Tuấn	Vũ	09/11/2001	Nam	D14H1	10,522,000	7,790,975	2,731,025
126	19810110327	Dương Đức	Anh	11/04/2001	Nam	D14H2	10,522,000	7,790,975	2,731,025
125	19810110144	Mai Việt	Anh	02/09/2001	Nữ	D14H2	10,522,000	7,790,975	2,731,025
126	19810110177	Nguyễn Hoàng	Anh	10/10/2001	Nam	D14H2	10,522,000	7,790,975	2,731,025
127	19810110189	Nguyễn Lương Hoàng	Anh	21/12/2001	Nam	D14H2	10,522,000	7,790,975	2,731,025
126	19810110206	Lò Đức	Cường	10/09/1998	Nam	D14H2	10,522,000	7,790,975	2,731,025
127	19810420127	Lương Việt	Cường	16/12/2001	Nam	D14H2	10,522,000	7,790,975	2,731,025
128	19810110340	Mạc Văn	Đại	20/08/2001	Nam	D14H2	10,522,000	7,790,975	2,731,025
127	19810110178	Đỗ Doãn	Đạt	09/06/2001	Nam	D14H2	10,522,000	7,790,975	2,731,025
128	19810110388	Nguyễn Bá	Đạt	21/05/2000	Nam	D14H2	10,522,000	7,790,975	2,731,025
129	19810110190	Nguyễn Tất	Đạt	27/04/2001	Nam	D14H2	10,522,000	7,790,975	2,731,025
128	19810110121	Lê Đức	Anh	05/05/2001	Nam	D14H2	10,522,000	7,790,975	2,731,025
129	19810110185	Vũ Việt	Bách	29/08/2001	Nam	D14H2	10,522,000	7,790,975	2,731,025
130	19810110126	Vũ Xuân	Bảo	30/11/2001	Nam	D14H2	10,522,000	7,790,975	2,731,025
129	19810110142	Nguyễn Văn	Đại	30/06/2001	Nam	D14H2	10,522,000	7,790,975	2,731,025
130	19810420140	Trần Quang	Đạt	18/09/2001	Nam	D14H2	10,522,000	7,790,975	2,731,025
131	19810110109	Vi Tiến	Đạt	19/05/2001	Nam	D14H2	10,522,000	7,790,975	2,731,025
130	19810110101	Trần Văn	Đức	02/01/2001	Nam	D14H2	10,522,000	7,790,975	2,731,025
131	19810110331	Lý Tuấn	Dũng	21/10/2001	Nam	D14H2	10,522,000	7,790,975	2,731,025
132	19810110153	Đặng Đức Anh	Dương	18/10/2001	Nam	D14H2	10,522,000	7,790,975	2,731,025
131	19810110180	Đỗ Thanh	Hải	14/01/2001	Nam	D14H2	10,522,000	7,790,975	2,731,025
132	19810110182	Hoàng Xuân	Hải	01/9/2000	Nam	D14H2	10,522,000	7,790,975	2,731,025
133	19810110134	Ngô Quý	Hải	28/09/1997	Nam	D14H2	10,522,000	7,790,975	2,731,025
132	19810110146	Trần Minh	Dũng	24/12/2001	Nam	D14H2	10,522,000	7,790,975	2,731,025
133	19810110387	Trần Đại	Dương	06/02/2001	Nam	D14H2	10,522,000	7,790,975	2,731,025
134	19810110194	Hoàng Mạnh	Duy	25/10/2001	Nam	D14H2	10,522,000	7,790,975	2,731,025
133	19810110148	Bùi Trường	Giang	04/02/2001	Nam	D14H2	10,522,000	7,790,975	2,731,025
134	19810110122	Nguyễn Đức	Hạnh	24/03/2001	Nam	D14H2	10,522,000	7,790,975	2,731,025
135	19810110326	Nguyễn Thị	Hiền	26/02/2001	Nữ	D14H2	10,522,000	7,790,975	2,731,025

134	19810110199	Nguyễn Đình	Hiếu	29/10/2001	Nam	D14H2	10,522,000	7,790,975	2,731,025
135	19810110188	Nguyễn Văn	Hiệu	01/01/2001	Nam	D14H2	10,522,000	7,790,975	2,731,025
136	19810110123	Nguyễn Hữu Việt	Hoàng	16/4/2001	Nam	D14H2	10,522,000	7,790,975	2,731,025
135	19810110102	Phan Quý	Hoàng	18/11/2001	Nam	D14H2	10,522,000	7,790,975	2,731,025
136	19810110107	Vũ Việt	Hoàng	25/06/2001	Nam	D14H2	10,522,000	7,790,975	2,731,025
137	19810110131	Chu Đình	Hưng	30/4/2001	Nam	D14H2	10,522,000	7,790,975	2,731,025
136	19810170017	Lê Thê	Hiển	31/10/2001	Nam	D14H2	10,522,000	7,790,975	2,731,025
137	19810110400	Lý Quang	Hùng	26/9/2000	Nam	D14H2	10,522,000	7,790,975	2,731,025
138	19810110338	Phạm Văn	Kỳ	11/06/2001	Nam	D14H2	10,522,000	7,790,975	2,731,025
137	19810110151	Phí Thị Ngọc	Linh	20/01/2001	Nữ	D14H2	10,522,000	7,790,975	2,731,025
138	19810110292	Đình Trọng	Long	20/12/2000	Nam	D14H2	10,522,000	7,790,975	2,731,025
139	19810110401	Mek	LOVAN KEO	30/9/2001	Nam	D14H2	5,572,000	4,490,975	1,081,025
138	19810110208	Nguyễn Đức	Mạnh	27/10/2001	Nam	D14H2	10,522,000	7,790,975	2,731,025
139	19810110164	Nguyễn Thê	Khoan	04/02/2001	Nam	D14H2	10,522,000	7,790,975	2,731,025
140	19810110356	Lê Bình	Minh	20/10/2001	Nam	D14H2	10,522,000	7,790,975	2,731,025
139	19810110135	Nguyễn Phương	Nam	20/12/2001	Nam	D14H2	10,522,000	7,790,975	2,731,025
140	19810110128	Phan Thành	Nam	10/12/2001	Nam	D14H2	10,522,000	7,790,975	2,731,025
141	19810110337	Đỗ Văn	Nam	04/06/2001	Nam	D14H2	10,522,000	7,790,975	2,731,025
140	19810110094	Đình Vạn Nam	Phương	16/08/2001	Nam	D14H2	10,522,000	7,790,975	2,731,025
141	19810110119	Nguyễn Văn	Phương	15/03/2001	Nam	D14H2	10,522,000	7,790,975	2,731,025
142	19810110336	Nguyễn Văn	Quang	14/8/2001	Nam	D14H2	10,522,000	7,790,975	2,731,025
141	19810110320	Phí Quang	Thành	16/08/2001	Nam	D14H2	10,522,000	7,790,975	2,731,025
142	19810110403	Thanakone	THAVIP HET	24/6/2001	Nam	D14H2	5,572,000	4,490,975	1,081,025
143	19810110355	Nguyễn Hưng	Thịnh	26/04/2001	Nam	D14H2	10,522,000	7,790,975	2,731,025
142	19810110125	Phan Hồng	Quân	24/10/2001	Nam	D14H2	10,522,000	7,790,975	2,731,025
143	19810110175	Phạm Trung	Son	13/04/2001	Nam	D14H2	10,522,000	7,790,975	2,731,025
144	19810110138	Lê Minh	Thăng	27/5/2001	Nam	D14H2	10,522,000	7,790,975	2,731,025
143	19810110207	Đình Hoàng	Trung	26/03/2001	Nam	D14H2	10,522,000	7,790,975	2,731,025
144	19810110112	Đỗ Thành	Trung	03/03/2001	Nam	D14H2	10,522,000	7,790,975	2,731,025

145	19810110193	Đặng Thanh	Trường	12/11/2001	Nam	D14H2	10,522,000	7,790,975	2,731,025
144	19810110161	Lê Thu	Thủy	30/12/2001	Nữ	D14H2	10,522,000	7,790,975	2,731,025
145	19810110179	Ngô Long	Toàn	12/04/2000	Nam	D14H2	10,522,000	7,790,975	2,731,025
146	19810110171	Nguyễn Khánh	Toàn	08/06/2001	Nam	D14H2	10,522,000	7,790,975	2,731,025
145	19810110168	Vũ Ngọc	Trường	10/07/2000	Nam	D14H2	11,842,000	7,790,975	4,051,025
146	19810110195	Lê Đức	Tuấn	05/10/2001	Nam	D14H2	10,522,000	6,290,975	4,231,025
147	19810110375	Nguyễn Anh	Tuấn	12/01/2001	Nam	D14H2	10,522,000	7,790,975	2,731,025
146	19810110183	Nguyễn Văn	Tuấn	11/04/2001	Nam	D14H2	10,522,000	7,790,975	2,731,025
147	19810110214	Dương Văn	Việt	12/02/2000	Nam	D14H2	10,522,000	7,790,975	2,731,025
148	19810110299	Đỗ Quốc	Anh	27/06/2001	Nam	D14H3	10,522,000	7,790,975	2,731,025
147	19810110332	Phạm Việt	Anh	05/01/2001	Nam	D14H3	10,522,000	7,790,975	2,731,025
148	19810110269	Vũ Quốc	Anh	16/8/2001	Nam	D14H3	10,522,000	7,790,975	2,731,025
149	19810170158	Trần Mạnh	Cường	23/04/2001	Nam	D14H3	10,522,000	7,790,975	2,731,025
148	19810110230	Vương Gia	An	02/09/2001	Nam	D14H3	10,522,000	7,790,975	2,731,025
149	19810110228	Lê Đức	Anh	08/06/2001	Nam	D14H3	10,522,000	7,790,975	2,731,025
150	19810110215	Nguyễn Tiến	Anh	13/02/2001	Nam	D14H3	10,522,000	7,790,975	2,731,025
149	19810110287	Nguyễn Hữu	Bảo	27/02/2001	Nam	D14H3	10,522,000	7,790,975	2,731,025
150	19810110302	Nguyễn Minh	Châu	16/06/2001	Nam	D14H3	10,522,000	7,790,975	2,731,025
151	19810110210	Trần Minh	Đức	30/11/2001	Nam	D14H3	10,522,000	7,790,975	2,731,025
150	19810110347	Nguyễn Tiến	Dũng	27/01/2001	Nam	D14H3	10,522,000	7,790,975	2,731,025
151	19810110264	Nguyễn Văn	Duy	12/07/2001	Nam	D14H3	10,522,000	7,790,975	2,731,025
152	19810110275	Nguyễn Tiến	Hải	22/05/2001	Nam	D14H3	10,522,000	7,790,975	2,731,025
151	19810420150	Nguyễn Anh	Đức	15/10/2001	Nam	D14H3	10,522,000	7,790,975	2,731,025
152	19810110305	Nguyễn Việt	Dũng	28/09/2001	Nam	D14H3	10,522,000	7,790,975	2,731,025
153	19810110216	Đoàn Quang	Duyệt	24/12/2001	Nam	D14H3	10,522,000	7,790,975	2,731,025
152	19810420394	Nguyễn Duy	Hoàng	26/10/1999	Nam	D14H3	10,522,000	7,790,975	2,731,025
153	19810110329	Nguyễn Quang	Huy	11/08/2001	Nam	D14H3	10,522,000	7,790,975	2,731,025
154	19810110211	Phan Xuân	Hải	22/02/2001	Nam	D14H3	10,522,000	7,790,975	2,731,025
153	19810110261	Trần Thanh	Hải	23/01/2001	Nam	D14H3	10,522,000	7,790,975	2,731,025

154	19810110247	Vũ Huy	Hiếu	01/05/2001	Nam	D14H3	10,522,000	7,790,975	2,731,025
155	19810110268	Đặng Ngọc	Hùng	25/09/2001	Nam	D14H3	10,522,000	7,790,975	2,731,025
154	19810160352	Lê Nguyễn Tuấn	Hưng	06/07/2001	Nam	D14H3	11,512,000	7,790,975	3,721,025
155	19810110232	Lê Quang Đăng	Hưng	02/11/2001	Nam	D14H3	10,522,000	7,790,975	2,731,025
156	19810110390	Vũ Hoàng Yến	Linh	10/06/2001	Nữ	D14H3	10,522,000	7,790,975	2,731,025
155	19810110307	Đặng Đức	Long	29/08/2001	Nam	D14H3	10,522,000	7,790,975	2,731,025
156	19810110296	Nguyễn Đức	Long	30/08/2001	Nam	D14H3	10,522,000	7,790,975	2,731,025
157	19810110253	Lê Hồng	Mạnh	01/10/2001	Nam	D14H3	10,522,000	7,790,975	2,731,025
156	19810110267	Nguyễn Văn	Mạnh	10/03/2001	Nam	D14H3	10,522,000	7,790,975	2,731,025
157	19810110262	Phạm Đức	Mạnh	22/10/2001	Nam	D14H3	10,522,000	7,790,975	2,731,025
158	19810110222	Nông Đức	Huy	28/6/2001	Nam	D14H3	10,522,000	7,790,975	2,731,025
157	19810110236	Trần Quang	Huy	05/12/2001	Nam	D14H3	10,522,000	7,790,975	2,731,025
158	19810110255	Lý Tùng	Lâm	18/05/2001	Nam	D14H3	10,522,000	7,790,975	2,731,025
159	19810110322	Nguyễn Vũ	Long	07/9/2001	Nam	D14H3	10,522,000	7,790,975	2,731,025
158	19810110293	Nguyễn Đăng	Minh	11/05/2001	Nam	D14H3	10,522,000	7,790,975	2,731,025
159	19810110311	Nguyễn Ngọc	Minh	17/07/2001	Nam	D14H3	10,522,000	7,790,975	2,731,025
160	19810110286	Nguyễn Hoài	Nam	01/08/2001	Nam	D14H3	10,522,000	7,790,975	2,731,025
159	19810110316	Hoàng Hải	Ninh	07/07/2001	Nam	D14H3	10,522,000	7,790,975	2,731,025
160	19810110226	Trần Hữu	Phước	30/01/2001	Nam	D14H3	10,522,000	7,790,975	2,731,025
161	19810110301	Nguyễn Xuân	Phong	07/05/2001	Nam	D14H3	10,522,000	7,790,975	2,731,025
160	19810110258	Chu Mạnh	Phóng	08/07/2001	Nam	D14H3	10,522,000	7,790,975	2,731,025
161	19810110221	Trần Công	Quang	23/12/2001	Nam	D14H3	10,522,000	7,790,975	2,731,025
162	19810420346	Nguyễn Trọng	Sơn	07/9/2001	Nam	D14H3	10,522,000	7,790,975	2,731,025
161	19810110318	Nguyễn Văn	Thành	11/10/2001	Nam	D14H3	10,522,000	7,790,975	2,731,025
162	19810110266	Vũ Hữu	Thành	21/10/2001	Nam	D14H3	10,522,000	7,790,975	2,731,025
163	19810110324	Vũ Tiến	Thành	03/02/2001	Nam	D14H3	10,522,000	7,790,975	2,731,025
162	19810110339	Nguyễn Quang	Thực	21/09/2001	Nam	D14H3	10,522,000	7,790,975	2,731,025
163	19810110237	Nguyễn Văn	Quân	03/02/2001	Nam	D14H3	10,522,000	7,790,975	2,731,025
164	19810170192	Nguyễn Văn	Quân	27/12/2001	Nam	D14H3	10,522,000	7,790,975	2,731,025

163	19810110265	Đình Việt	Quý	02/01/2001	Nam	D14H3	10,522,000	7,790,975	2,731,025
164	19810110295	Lê Xuân	Quyết	18/10/2001	Nam	D14H3	10,522,000	7,790,975	2,731,025
165	19810420353	Nguyễn Đào	Sang	09/11/1999	Nam	D14H3	10,522,000	7,790,975	2,731,025
164	19810110240	Nguyễn Văn	Sang	28/08/2001	Nam	D14H3	10,522,000	7,790,975	2,731,025
165	19810110391	Trần Xuân	Son	02/03/2001	Nam	D14H3	10,522,000	7,790,975	2,731,025
166	19810110223	Lữ Quang	Thắng	06/09/2001	Nam	D14H3	10,522,000	7,790,975	2,731,025
165	19810110231	Hoàng Văn	Thành	03/02/2001	Nam	D14H3	10,522,000	7,790,975	2,731,025
166	19810110246	Nguyễn Đức	Thành	13/07/2001	Nam	D14H3	10,522,000	7,790,975	2,731,025
167	19810110297	Nguyễn Văn	Thư	11/10/2001	Nam	D14H3	10,522,000	7,790,975	2,731,025
166	19810110281	Vũ Đức	Trung	28/11/2001	Nam	D14H3	10,522,000	7,790,975	2,731,025
167	19810110309	Nguyễn Văn	Trường	27/08/2001	Nam	D14H3	10,522,000	7,790,975	2,731,025
168	19810110250	Bùi Quốc	Tuấn	05/03/2001	Nam	D14H3	10,522,000	7,790,975	2,731,025
167	19810110209	Lương Xuân	Tùng	12/07/2001	Nam	D14H3	10,522,000	7,790,975	2,731,025
168	19810420203	Đặng Quốc	Vũ	11/12/2001	Nam	D14H3	10,522,000	7,790,975	2,731,025
169	19810110276	Lưu Anh	Tú	19/4/2001	Nam	D14H3	10,522,000	7,790,975	2,731,025
168	19810110260	Hà Huy	Tuấn	03/11/2001	Nam	D14H3	10,522,000	7,790,975	2,731,025
169	19810110248	Nguyễn Trường	Tùng	19/9/2001	Nam	D14H3	10,522,000	7,790,975	2,731,025
170	19810110274	Trần Thanh	Tùng	11/02/2001	Nam	D14H3	10,522,000	7,790,975	2,731,025
169	19810110249	Cà Văn	Việt	12/03/2001	Nam	D14H3	10,522,000	7,790,975	2,731,025
170	19810340424	Ngô Đức	Anh	28/08/2001	Nam	D14HTTMDT1	8,174,000	7,790,975	383,025
171	19810340107	Phạm Thanh	Bình	22/09/2001	Nam	D14HTTMDT1	8,174,000	7,790,975	383,025
170	19810340149	Nguyễn Trung	Anh	11/09/2001	Nam	D14HTTMDT1	8,174,000	7,790,975	383,025
171	19810340345	Nguyễn Hải	Đặng	24/12/2001	Nam	D14HTTMDT1	8,174,000	7,790,975	383,025
172	19810340173	Phạm Mạnh	Đức	09/11/2001	Nam	D14HTTMDT1	8,174,000	7,790,975	383,025
171	19810340167	Nguyễn Tiến	Dũng	28/10/2001	Nam	D14HTTMDT1	8,174,000	7,790,975	383,025
172	19810340520	Nguyễn Trường	Giang	31/08/2001	Nam	D14HTTMDT1	8,174,000	7,790,975	383,025
173	19810340542	Đặng Phương	Dung	07/12/2001	Nữ	D14HTTMDT1	8,174,000	7,790,975	383,025
172	19810340659	Thái Văn	Hà	13/08/2001	Nam	D14HTTMDT1	8,174,000	7,790,975	383,025
173	19810340595	Lê Thị Thu	Hiền	02/02/2001	Nữ	D14HTTMDT1	8,174,000	7,790,975	383,025

174	19810340688	Hà Minh	Hiếu	03/02/2001	Nam	D14HTTMDT1	8,174,000	7,790,975	383,025
173	19810340029	Nguyễn Hoàng	Hiệu	23/05/2001	Nam	D14HTTMDT1	8,174,000	7,790,975	383,025
174	19810340508	Nguyễn Minh	Hiếu	25/8/2001	Nam	D14HTTMDT1	8,174,000	7,790,975	383,025
175	19810340435	Phạm Đức	Hiếu	07/10/2001	Nam	D14HTTMDT1	8,174,000	7,790,975	383,025
174	19810340106	Nguyễn Huy	Hoàng	04/11/2001	Nam	D14HTTMDT1	8,174,000	7,790,975	383,025
175	19810340372	Đỗ Thị Thu	Huyền	11/01/2001	Nữ	D14HTTMDT1	8,174,000	7,790,975	383,025
176	19810340335	Trần Ngọc	Khánh	29/07/2001	Nam	D14HTTMDT1	8,174,000	7,790,975	383,025
175	19810340607	Phạm Văn	Linh	15/06/2000	Nam	D14HTTMDT1	8,174,000	7,790,975	383,025
176	19810340617	Vy Khánh	Long	25/10/2001	Nam	D14HTTMDT1	8,174,000	7,790,975	383,025
177	19810340270	Lưu Công	Lộc	02/10/2001	Nam	D14HTTMDT1	8,174,000	7,790,975	383,025
176	19810340519	Ngô Anh	Minh	05/12/2001	Nam	D14HTTMDT1	8,174,000	7,790,975	383,025
177	19810340491	Bùi Đức	Nam	10/11/2001	Nam	D14HTTMDT1	8,174,000	7,790,975	383,025
178	19810340236	Nguyễn Vũ Thành	Nam	11/07/2001	Nam	D14HTTMDT1	8,174,000	7,790,975	383,025
177	19810340180	Đinh Trọng	Nghĩa	17/01/2001	Nam	D14HTTMDT1	8,174,000	7,790,975	383,025
178	19810340521	Ngô Thị Minh	Nguyệt	29/08/2001	Nữ	D14HTTMDT1	8,174,000	7,790,975	383,025
179	19810340329	Phạm Quang	Minh	21/08/2001	Nam	D14HTTMDT1	8,174,000	7,790,975	383,025
178	19810340306	Nguyễn Hồng	Nhung	08/09/2001	Nữ	D14HTTMDT1	8,174,000	7,790,975	383,025
179	19810340396	Nguyễn Thị	Quỳnh	29/10/2001	Nữ	D14HTTMDT1	8,174,000	7,790,975	383,025
180	19810340493	Nguyễn Đức	Thuận	20/12/2001	Nam	D14HTTMDT1	8,174,000	7,790,975	383,025
179	19810340488	Nguyễn Đồng	Quân	15/06/2001	Nam	D14HTTMDT1	8,174,000	7,790,975	383,025
180	19810340376	Dương Công	Thành	02/06/2001	Nam	D14HTTMDT1	8,174,000	7,790,975	383,025
181	19810320466	Vi Thị Huyền	Trang	15/04/2001	Nữ	D14HTTMDT1	8,174,000	7,790,975	383,025
180	19810340433	Lưu Tiến	Trung	10/01/2001	Nam	D14HTTMDT1	8,174,000	7,790,975	383,025
181	19810340298	Phạm Văn	Tuấn	30/04/2001	Nam	D14HTTMDT1	8,174,000	3,085,975	5,088,025
182	19810340631	Nguyễn Thị	Vân	29/03/2001	Nữ	D14HTTMDT1	8,174,000	7,790,975	383,025
181	19810340608	Nguyễn Quang	Việt	16/02/2001	Nam	D14HTTMDT1	8,174,000	7,790,975	383,025
182	19810340191	Trần Thị Hải	Yên	02/10/2001	Nữ	D14HTTMDT1	8,174,000	7,790,975	383,025
183	19810340225	Hồ Long	Vũ	25/09/2001	Nam	D14HTTMDT1	8,174,000	7,790,975	383,025
182	19810340224	Nguyễn Minh	Vương	29/10/2001	Nam	D14HTTMDT1	8,174,000	7,790,975	383,025

183	19810340526	Nguyễn Hoàng	Anh	25/02/2001	Nam	D14HTTMDT2	8,174,000	7,790,975	383,025
184	19810340319	Nguyễn Thị	Châm	28/02/2001	Nữ	D14HTTMDT2	8,174,000	7,790,975	383,025
183	19810340469	Lê Viết	Đạt	12/08/2001	Nam	D14HTTMDT2	8,174,000	7,790,975	383,025
184	19810340231	Nguyễn Minh	Đức	20/9/2001	Nam	D14HTTMDT2	8,174,000	7,790,975	383,025
185	19810340095	Nguyễn Tài	Đức	15/08/2001	Nam	D14HTTMDT2	8,174,000	7,790,975	383,025
184	19810340606	Nguyễn Quý	Dương	10/10/2001	Nam	D14HTTMDT2	8,174,000	7,790,975	383,025
185	19810340304	Nguyễn Mạnh	Duy	30/06/2001	Nam	D14HTTMDT2	8,174,000	7,790,975	383,025
186	19810340422	Nguyễn Việt	Dũng	16/4/2001	Nam	D14HTTMDT2	8,174,000	7,790,975	383,025
185	19810340392	Phùng Trung	Hiếu	17/09/2001	Nam	D14HTTMDT2	8,174,000	7,790,975	383,025
186	19810340037	Nguyễn Thanh	Hoài	09/02/2001	Nữ	D14HTTMDT2	8,174,000	7,790,975	383,025
187	19810340275	Nguyễn Huy	Hoàng	15/04/2001	Nam	D14HTTMDT2	8,174,000	7,790,975	383,025
186	19810340502	Nguyễn Huy	Hoàng	17/10/2001	Nam	D14HTTMDT2	8,174,000	7,790,975	383,025
187	19810340473	Trần Khánh	Linh	04/09/2001	Nữ	D14HTTMDT2	8,174,000	7,790,975	383,025
188	19810340383	Trần Văn	Long	14/11/2001	Nam	D14HTTMDT2	8,174,000	7,790,975	383,025
187	19810340132	Nguyễn Thân Nhật	Huy	21/8/2001	Nam	D14HTTMDT2	8,174,000	7,790,975	383,025
188	19810340651	Bùi Tuấn	Khải	06/2/2000	Nam	D14HTTMDT2	8,174,000	7,790,975	383,025
189	19810340249	Nguyễn Văn	Khoa	01/05/2001	Nam	D14HTTMDT2	8,174,000	7,790,975	383,025
188	19810340101	Đỗ Thùy	Linh	22/10/2001	Nữ	D14HTTMDT2	8,174,000	7,790,975	383,025
189	19810340622	Đinh Thị Bích	Loan	25/02/2001	Nữ	D14HTTMDT2	8,174,000	7,790,975	383,025
190	19810340164	Lương Thị	Loan	23/02/2001	Nữ	D14HTTMDT2	8,174,000	7,790,975	383,025
189	19810340652	Nguyễn Ngọc	Mai	21/08/2000	Nữ	D14HTTMDT2	8,174,000	7,790,975	383,025
190	19810340524	Vũ Hoàng	Minh	06/01/2001	Nam	D14HTTMDT2	8,174,000	7,790,975	383,025
191	19810340605	Trần Xuân	Phúc	16/02/2001	Nam	D14HTTMDT2	8,174,000	7,790,975	383,025
190	19810340395	Nguyễn Quang	Minh	19/02/2001	Nam	D14HTTMDT2	8,174,000	7,790,975	383,025
191	19810340675	Vũ Hoài	Nam	18/04/2001	Nam	D14HTTMDT2	8,174,000	7,790,975	383,025
192	19810340537	Trần Thị Kim	Ngân	09/07/2001	Nữ	D14HTTMDT2	8,174,000	7,790,975	383,025
191	19810340490	Triệu Lê Minh	Nhật	07/05/2001	Nam	D14HTTMDT2	8,174,000	7,790,975	383,025
192	19810340352	Phạm Thị Trang	Nhung	10/04/2001	Nữ	D14HTTMDT2	8,174,000	7,790,975	383,025
193	19810340546	Đỗ Hoàng	Thạch	19/10/2001	Nam	D14HTTMDT2	8,174,000	7,790,975	383,025

192	19810340117	Hoàng Thị Huyền	Trang	24/09/2001	Nữ	D14HTTMDT2	8,174,000	7,790,975	383,025
193	19810340344	Đinh Công	Trứ	22/03/2001	Nam	D14HTTMDT2	8,174,000	7,790,975	383,025
194	19810340587	Nguy Phan	Tuyên	28/02/2001	Nam	D14HTTMDT2	8,174,000	7,790,975	383,025
193	19810340540	Lê Văn	Toán	28/04/2001	Nam	D14HTTMDT2	8,174,000	7,790,975	383,025
194	19810340525	Lưu Huyền	Trang	02/01/2001	Nữ	D14HTTMDT2	8,174,000	7,790,975	383,025
195	19810340080	Nguyễn Văn	Tùng	28/01/2001	Nam	D14HTTMDT2	8,174,000	7,790,975	383,025
194	19810340247	Trần Thị	Xuân	21/11/2001	Nữ	D14HTTMDT2	8,174,000	7,790,975	383,025
195	19810340168	Nguyễn Thị	Yến	22/08/2001	Nữ	D14HTTMDT2	8,174,000	7,790,975	383,025
196	19810810142	Đào Nguyên	Vũ	22/01/2001	Nam	D14KTDN3	5,796,000	4,075,975	1,720,025
195	19810000167	Vũ Hoàng	Anh	01/03/2001	Nam	D14KTDT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
196	19810000086	Trịnh Thành	Đạt	17/01/2001	Nam	D14KTDT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
197	19810000196	Nguyễn Trung	Đức	18/6/2001	Nam	D14KTDT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
196	19810000159	Nguyễn Xuân	Duy	02/07/2001	Nam	D14KTDT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
197	19810000204	Phạm Hùng	Dương	14/4/2001	Nam	D14KTDT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
198	19810000194	Nguyễn Thị	Hương	27/8/2000	Nữ	D14KTDT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
197	19810000161	Trần Minh	Hiếu	10/07/2001	Nam	D14KTDT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
198	19810000005	Quách Tùng	Lâm	23/12/2001	Nam	D14KTDT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
199	19810000160	Nguyễn Văn	Long	5/6/2001	Nam	D14KTDT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
198	19810000149	Lê Nhật	Minh	06/01/2001	Nam	D14KTDT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
199	19810000189	Nguyễn Hoài	Nam	12/10/2001	Nam	D14KTDT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
200	19810000177	Tổng Hoàng	Thang	10/10/2001	Nam	D14KTDT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
199	19810540184	Lê Văn	Tiến	24/3/2000	Nam	D14KTDT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
200	19810000124	Kiều Văn	Vũ	25/08/2001	Nam	D14KTDT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
201	19810000009	Trịnh Việt	Anh	12/10/2001	Nam	D14KTNL	11,220,000	7,790,975	3,429,025
200	19810000095	Mai Sỹ	Bằng	23/03/2001	Nam	D14KTNL	11,220,000	7,790,975	3,429,025
201	19810000059	Lưu Quang	Hoàn	24/10/2001	Nam	D14KTNL	11,220,000	7,790,975	3,429,025
202	19810000103	Vũ Trà	My	24/1/2001	Nữ	D14KTNL	11,220,000	7,790,975	3,429,025
201	19810000057	Bạch Bảo	Nguyên	17/07/2001	Nữ	D14KTNL	11,220,000	7,790,975	3,429,025
202	19810000098	Đinh Hữu	Thắng	02/12/2001	Nam	D14KTNL	11,220,000	9,790,975	1,429,025

203	19810000055	Trần Xuân	Trường	13/03/2001	Nam	D14KTNL	11,220,000	7,790,975	3,429,025
202	19810230015	Nguyễn Lan	Anh	23/11/2001	Nữ	D14LOGISTICS1	11,220,000	7,790,975	3,429,025
203	19810230009	Trần Thị Ngọc	Ánh	11/09/2000	Nữ	D14LOGISTICS1	11,220,000	7,790,975	3,429,025
204	19810230039	Nguyễn Thị Tú	Anh	27/04/2001	Nữ	D14LOGISTICS1	11,220,000	7,790,975	3,429,025
203	19810230041	Nguyễn Minh	Châu	29/11/2001	Nam	D14LOGISTICS1	11,220,000	7,790,975	3,429,025
204	19810230042	Nguyễn Văn	Đạo	15/02/2001	Nam	D14LOGISTICS1	11,220,000	7,790,975	3,429,025
205	19810230007	Bùi Văn	Đức	10/10/2001	Nam	D14LOGISTICS1	11,220,000	7,790,975	3,429,025
204	19810230050	Đặng Tùng	Dương	13/08/2001	Nam	D14LOGISTICS1	11,220,000	7,790,975	3,429,025
205	19810230020	Nguyễn Kỳ	Duyên	25/01/2001	Nữ	D14LOGISTICS1	11,220,000	7,790,975	3,429,025
206	19810230024	Nguyễn Văn Thành	Đạt	30/10/2001	Nam	D14LOGISTICS1	11,220,000	7,790,975	3,429,025
205	19810230016	Đoàn Tiến	Dũng	28/03/2001	Nam	D14LOGISTICS1	11,220,000	7,790,975	3,429,025
206	19810230013	Hoàng Hải	Duy	04/03/2001	Nam	D14LOGISTICS1	11,220,000	7,790,975	3,429,025
207	19810230037	Lê Trường	Giang	09/08/2001	Nam	D14LOGISTICS1	11,220,000	7,790,975	3,429,025
206	19810230022	Nguyễn Thị	Hà	16/04/2001	Nữ	D14LOGISTICS1	11,220,000	7,790,975	3,429,025
207	19810230081	Nguyễn Văn	Hào	10/7/2001	Nam	D14LOGISTICS1	11,220,000	7,790,975	3,429,025
208	19810230080	Vũ Văn	Hoàn	03/10/2001	Nam	D14LOGISTICS1	11,220,000	7,790,975	3,429,025
207	19810230036	Lê Thị Thu	Hằng	23/03/2001	Nữ	D14LOGISTICS1	11,220,000	7,790,975	3,429,025
208	19810230075	Nguyễn Văn	Hoàng	16/12/2001	Nam	D14LOGISTICS1	11,220,000	7,790,975	3,429,025
209	19810230049	Mai Mạnh	Hùng	07/08/2001	Nam	D14LOGISTICS1	11,220,000	7,085,975	4,134,025
208	19810230046	Đỗ Nguyễn	Huy	06/12/2001	Nam	D14LOGISTICS1	11,220,000	7,790,975	3,429,025
209	19810230070	Lý Thị Thanh	Lam	07/02/2001	Nữ	D14LOGISTICS1	11,220,000	7,790,975	3,429,025
210	19810230051	Nguyễn Thị Khánh	Linh	17/11/2001	Nữ	D14LOGISTICS1	11,220,000	7,790,975	3,429,025
209	19810230071	Nguyễn Doãn	Long	13/4/2001	Nam	D14LOGISTICS1	11,220,000	7,790,975	3,429,025
210	19810230048	Đỗ Duy	Khánh	10/03/2001	Nam	D14LOGISTICS1	11,220,000	7,085,975	4,134,025
211	19810230045	Nguyễn Hoàng	Minh	12/02/2001	Nam	D14LOGISTICS1	11,220,000	6,790,975	4,429,025
210	19810230028	Đào Ngọc Khôi	Nguyên	04/04/2001	Nam	D14LOGISTICS1	11,220,000	7,790,975	3,429,025
211	19810230026	Lê Thị	Nhuyên	24/08/2001	Nữ	D14LOGISTICS1	11,220,000	7,790,975	3,429,025
212	19810230003	Nguyễn Bảo	Ngọc	26/06/2001	Nữ	D14LOGISTICS1	11,220,000	7,790,975	3,429,025
211	19810230014	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	08/01/2001	Nữ	D14LOGISTICS1	11,220,000	7,790,975	3,429,025

212	19810230019	Đỗ Văn	Nhiệm	19/03/2001	Nam	D14LOGISTICS1	11,220,000	7,790,975	3,429,025
213	19810230025	Lê Hà	Phương	23/10/2001	Nữ	D14LOGISTICS1	11,220,000	7,790,975	3,429,025
212	19810230044	Nguyễn Thu	Phương	02/04/2001	Nữ	D14LOGISTICS1	11,220,000	7,790,975	3,429,025
213	19810230010	Dương Ngọc	Son	03/03/2001	Nam	D14LOGISTICS1	11,220,000	7,790,975	3,429,025
214	19810230011	Phùng Thị	Thủy	07/01/2001	Nữ	D14LOGISTICS1	11,220,000	7,790,975	3,429,025
213	19810230033	Đoàn Thị Thu	Thảo	25/02/2001	Nữ	D14LOGISTICS1	11,220,000	7,790,975	3,429,025
214	19810230073	Bùi Anh	Thư	24/10/2001	Nữ	D14LOGISTICS1	11,220,000	7,790,975	3,429,025
215	19810230008	Nguyễn Văn	Tiến	01/01/2001	Nam	D14LOGISTICS1	11,220,000	7,790,975	3,429,025
214	19810230082	Lê Thị	Thủy	16/8/2001	Nữ	D14LOGISTICS1	11,220,000	7,790,975	3,429,025
215	19810230002	Đặng Đức	Toàn	07/08/2001	Nam	D14LOGISTICS1	11,220,000	7,790,975	3,429,025
216	19810230074	Lê Phương	Trang	24/12/2001	Nữ	D14LOGISTICS1	11,220,000	7,790,975	3,429,025
215	19810230012	Nguyễn Hữu	Trung	02/06/2001	Nam	D14LOGISTICS1	11,220,000	7,790,975	3,429,025
216	19810230040	Trần Bảo	Vân	11/03/2001	Nữ	D14LOGISTICS1	11,220,000	7,790,975	3,429,025
217	19810230004	Trần Thanh	Yến	21/01/2001	Nữ	D14LOGISTICS1	11,220,000	7,790,975	3,429,025
216	19810230052	Nguyễn Hồng Mai	Anh	19/11/2001	Nữ	D14LOGISTICS2	11,220,000	7,790,975	3,429,025
217	19810230023	Doãn Minh	Châu	16/09/2001	Nữ	D14LOGISTICS2	11,220,000	7,790,975	3,429,025
218	19810230068	La Quang	Anh	26/11/2001	Nam	D14LOGISTICS2	11,220,000	7,790,975	3,429,025
217	19810230031	Nguyễn Thị Lan	Anh	10/04/2001	Nữ	D14LOGISTICS2	11,220,000	7,790,975	3,429,025
218	19810230067	Nguyễn Minh	Bảo	11/12/2001	Nam	D14LOGISTICS2	11,220,000	7,585,975	3,634,025
219	19810230077	Trần Thị Ngọc	Châu	13/5/2001	Nữ	D14LOGISTICS2	11,220,000	7,790,975	3,429,025
218	19810230062	Nguyễn Thị Hải	Chi	10/09/2001	Nữ	D14LOGISTICS2	11,220,000	6,790,975	4,429,025
219	19810230043	Ngô Anh	Duy	24/02/2001	Nam	D14LOGISTICS2	11,220,000	7,790,975	3,429,025
220	19810230018	Vũ Hương	Giang	21/11/2001	Nữ	D14LOGISTICS2	11,220,000	7,790,975	3,429,025
219	19810230057	Nguyễn Tiến	Đạt	19/12/2001	Nam	D14LOGISTICS2	11,220,000	7,790,975	3,429,025
220	19810230055	Nguyễn Minh	Đức	12/4/2001	Nam	D14LOGISTICS2	11,220,000	7,790,975	3,429,025
221	19810230038	Vũ Ngọc	Duyên	16/08/2001	Nữ	D14LOGISTICS2	11,220,000	7,790,975	3,429,025
220	19810230058	Kim Thị	Giang	28/03/2001	Nữ	D14LOGISTICS2	11,220,000	7,790,975	3,429,025
221	19810230066	Nguyễn Thị Thu	Hà	03/11/2001	Nữ	D14LOGISTICS2	11,220,000	7,790,975	3,429,025
222	19810230083	Trịnh Văn	Hùng	21/10/1997	Nam	D14LOGISTICS2	11,220,000	7,790,975	3,429,025

221	19810230032	Lê Mai	Hương	26/01/2001	Nữ	D14LOGISTICS2	11,220,000	7,790,975	3,429,025
222	19810230084	Nguyễn Mạnh	Hiệp	02/9/2001	Nam	D14LOGISTICS2	9,900,000	7,790,975	2,109,025
223	19810230027	Nguyễn Xuân	Hoàng	31/07/2001	Nam	D14LOGISTICS2	11,220,000	7,790,975	3,429,025
222	19810230053	Nguyễn Quang	Hưng	23/10/2001	Nam	D14LOGISTICS2	11,220,000	7,790,975	3,429,025
223	19810230079	Nguyễn Thị Diệu	Linh	03/8/2001	Nữ	D14LOGISTICS2	11,220,000	7,790,975	3,429,025
224	19810230078	Bùi Hữu	Long	7/11/2000	Nam	D14LOGISTICS2	11,220,000	7,790,975	3,429,025
223	19810230076	Đào Thị Phương	Mai	06/04/2001	Nữ	D14LOGISTICS2	11,220,000	7,790,975	3,429,025
224	19810230017	Vũ Lê Quang	Minh	26/03/2001	Nam	D14LOGISTICS2	11,220,000	7,790,975	3,429,025
225	19810230063	Vũ Hà	Nam	29/10/2001	Nam	D14LOGISTICS2	11,220,000	7,790,975	3,429,025
224	19810230006	Nguyễn Thị	Ngọc	14/06/2001	Nữ	D14LOGISTICS2	11,220,000	7,790,975	3,429,025
225	19810230072	Nguyễn Hữu	Phong	03/03/2001	Nam	D14LOGISTICS2	11,220,000	7,790,975	3,429,025
226	19810230030	Trần Đức	Phong	18/12/2001	Nam	D14LOGISTICS2	11,220,000	7,790,975	3,429,025
225	19810230035	Phạm Thu	Phương	04/06/2001	Nữ	D14LOGISTICS2	11,220,000	7,790,975	3,429,025
226	19810230034	Nguyễn Vũ Trường	Sơn	25/01/2001	Nam	D14LOGISTICS2	11,220,000	7,790,975	3,429,025
227	19810230059	Nguyễn Văn	Quân	05/10/2001	Nam	D14LOGISTICS2	11,220,000	7,790,975	3,429,025
226	19810230069	Nguyễn Phương	Thảo	22/7/2001	Nữ	D14LOGISTICS2	11,220,000	7,790,975	3,429,025
227	19810230056	Trần Văn	Thịnh	28/07/2000	Nam	D14LOGISTICS2	11,220,000	7,790,975	3,429,025
228	19810230064	Vũ Cẩm	Thu	12/11/2001	Nữ	D14LOGISTICS2	11,220,000	7,790,975	3,429,025
227	19810230001	Nguyễn Minh Thủy	Trúc	13/04/2001	Nữ	D14LOGISTICS2	11,220,000	7,790,975	3,429,025
228	19810230061	Phạm Anh	Tuân	23/12/2001	Nam	D14LOGISTICS2	11,220,000	7,790,975	3,429,025
229	19810230065	Tạ Thị Thu	Thùy	22/11/2001	Nữ	D14LOGISTICS2	11,220,000	7,790,975	3,429,025
228	19810230005	Nguyễn Thị	Thủy	21/03/2001	Nữ	D14LOGISTICS2	11,220,000	7,790,975	3,429,025
229	19810230029	Nguyễn Trí	Toàn	01/08/2001	Nam	D14LOGISTICS2	11,220,000	7,790,975	3,429,025
230	19810230021	Phạm Quỳnh	Trang	21/01/2001	Nữ	D14LOGISTICS2	11,220,000	7,790,975	3,429,025
229	19810230060	Nguyễn Đình Khánh	Vân	11/11/2001	Nữ	D14LOGISTICS2	11,220,000	6,790,975	4,429,025
230	19810230054	Nguyễn Tiến	Việt	26/12/2001	Nam	D14LOGISTICS2	11,220,000	7,790,975	3,429,025
231	19710110003	Nguyễn Thanh	Bình	14/05/1997	Nam	D14LTH1	9,151,000	8,655,975	495,025
230	19710110034	Nguyễn Tuấn	Anh	20/02/1995	Nam	D14LTH1	9,151,000	8,655,975	495,025
231	19710110045	Nguyễn Văn	Bảo	10/04/1992	Nam	D14LTH1	9,151,000	8,655,975	495,025

232	19710110017	Trần Đức	Dự	25/03/1993	Nam	D14LTH1	9,151,000	8,655,975	495,025
231	19710110016	Trần Thanh	Hưng	29/07/1997	Nam	D14LTH1	9,151,000	8,655,975	495,025
232	19710110035	Lê Trọng	Hùng	16/11/1997	Nam	D14LTH1	9,151,000	8,655,975	495,025
233	19710110020	Đỗ Quang	Linh	17/11/1994	Nam	D14LTH1	9,151,000	8,655,975	495,025
232	19710110040	Nguyễn Như	Mười	13/04/1997	Nam	D14LTH1	9,151,000	8,655,975	495,025
233	19710110043	Trần Danh	Nam	25/02/1993	Nam	D14LTH1	9,151,000	8,655,975	495,025
234	19710110024	Bùi Thị	Nhâm	02/01/1984	Nam	D14LTH1	9,151,000	8,655,975	495,025
233	19710110029	Nguyễn Quang	Minh	24/10/1989	Nam	D14LTH1	9,151,000	8,655,975	495,025
234	19710110002	Nguyễn Bá	Phú	28/02/1998	Nam	D14LTH1	9,151,000	8,655,975	495,025
235	19710110022	Nguyễn Gia	Son	20/05/1996	Nam	D14LTH1	9,151,000	8,655,975	495,025
234	19710110018	Phạm Trọng	Tân	01/03/1994	Nam	D14LTH1	9,151,000	8,655,975	495,025
235	19710110052	Đình Tiến	Thụ	15/08/1984	Nam	D14LTH1	9,151,000	8,655,975	495,025
236	19710110012	Nguyễn Văn	Tuyền	02/09/1993	Nam	D14LTH1	9,151,000	8,655,975	495,025
235	19710110037	Võ Quốc	Việt	20/03/1988	Nam	D14LTH1	9,151,000	8,655,975	495,025
236	19710110023	Đào Đức	Vinh	25/12/1995	Nam	D14LTH1	9,151,000	8,655,975	495,025
237	19710110019	Mai Quang	Vinh	13/10/1998	Nam	D14LTH1	9,151,000	8,655,975	495,025
236	19710110013	Phạm Thế	Vinh	13/08/1989	Nam	D14LTH1	9,151,000	8,655,975	495,025
237	19810000142	Nguyễn Đức	Đạt	14/06/2001	Nam	D14MVT&MT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
238	19810000113	Nguyễn Văn	Cực	26/05/2000	Nam	D14MVT&MT	6,600,000	4,490,975	2,109,025
237	19810000144	Lê Hoàng Tấn	Dũng	02/11/2001	Nam	D14MVT&MT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
238	19810000145	Hàn Văn	Hoàng	12/12/2001	Nam	D14MVT&MT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
239	19810000042	Lê Hồng	Khanh	07/01/2001	Nam	D14MVT&MT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
238	19810000195	Lê Quang	Lợi	05/12/2001	Nam	D14MVT&MT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
239	19810000106	Phạm Khắc	Nam	25/08/2001	Nam	D14MVT&MT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
240	19810000173	Đình Minh	Phương	15/10/2000	Nam	D14MVT&MT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
239	19810000044	Hoàng Thị Ngọc	Quỳnh	14/08/2001	Nữ	D14MVT&MT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
240	19810000137	Nghiêm Hoàng	Son	18/12/2001	Nam	D14MVT&MT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
241	19810000180	Nguyễn Xuân	Thiên	29/04/2001	Nam	D14MVT&MT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
240	19810000190	Đỗ Anh	Thịnh	27/06/2001	Nam	D14MVT&MT	10,230,000	7,790,975	2,439,025

241	19810000156	Trần Văn	Tài	17/08/2001	Nam	D14MVT&MT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
242	19810000050	Chu Văn	Trung	17/06/2001	Nam	D14MVT&MT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
241	19819110127	Quách Hải	Anh	24/12/2001	Nam	D14NHIET	10,230,000	7,790,975	2,439,025
242	19819110149	Nguyễn Văn	Đồng	03/5/2001	Nam	D14NHIET	10,230,000	7,790,975	2,439,025
243	19819110128	Nguyễn Phương Trường	Giang	23/11/2001	Nam	D14NHIET	10,230,000	7,790,975	2,439,025
242	19819110114	Đào Đức	Hải	03/12/2001	Nam	D14NHIET	10,230,000	7,790,975	2,439,025
243	19819110010	Nguyễn Duy	Khánh	18/05/2001	Nam	D14NHIET	10,230,000	7,790,975	2,439,025
244	19819110008	Lương Thùy	Liên	13/03/2001	Nữ	D14NHIET	10,230,000	7,790,975	2,439,025
243	19819110007	Phạm Hồng Phong	Lĩnh	20/07/2001	Nam	D14NHIET	10,230,000	7,790,975	2,439,025
244	19819110151	Nguyễn Văn	Sắc	10/04/2001	Nam	D14NHIET	10,230,000	7,790,975	2,439,025
245	19819110111	Nguyễn Đức	Thắng	10/12/2001	Nam	D14NHIET	10,230,000	7,790,975	2,439,025
244	19819110001	Phan Đình	Trường	02/09/2001	Nam	D14NHIET	10,230,000	7,790,975	2,439,025
245	19810000126	Vũ Nguyễn Hải	Đăng	03/08/2001	Nam	D14NLTT	9,570,000	7,790,975	1,779,025
246	19810000128	Mai Đại	Dương	30/06/2001	Nam	D14NLTT	9,570,000	7,790,975	1,779,025
245	19810000134	Phạm Quốc	Dũng	11/11/2001	Nam	D14NLTT	9,570,000	7,790,975	1,779,025
246	19810000122	Thiều Hữu	Hưng	24/11/1997	Nam	D14NLTT	9,570,000	7,790,975	1,779,025
247	19810000114	Nguyễn Hoàng	Huy	04/10/2001	Nam	D14NLTT	9,570,000	7,790,975	1,779,025
246	19810000012	Nguyễn Huy	Hoàng	30/01/2001	Nam	D14NLTT	9,570,000	7,790,975	1,779,025
247	19810000135	Đào Đức	Minh	14/01/2001	Nam	D14NLTT	9,570,000	7,790,975	1,779,025
248	19810000116	Lò Văn	Thắng	20/01/2001	Nam	D14NLTT	9,570,000	7,790,975	1,779,025
247	19810000108	Phan Thị Hà	Trúc	17/10/2001	Nữ	D14NLTT	9,570,000	7,790,975	1,779,025
248	19810000133	Phan Thành	Trung	29/10/2000	Nam	D14NLTT	9,570,000	7,790,975	1,779,025
249	19810000010	Hoàng Văn	Phương	04/05/2001	Nam	D14QLBDCN	11,220,000	7,790,975	3,429,025
248	19810000099	Bùi Thị Thanh	Bình	06/01/2001	Nữ	D14QLDT&KH	11,220,000	7,790,975	3,429,025
249	19810000154	Nguyễn Trí	Dũng	12/9/2001`	Nam	D14QLDT&KH	11,220,000	7,790,975	3,429,025
250	19810000121	Nguyễn Khắc	Duy	24/01/2001	Nam	D14QLMTCN	10,890,000	7,790,975	3,099,025
249	19810000129	Hoàng Đức	Vĩnh	11/02/2001	Nam	D14QLMTCN	10,890,000	7,790,975	3,099,025
250	19810000100	Nguyễn Hoàng	Hải	13/12/2001	Nam	D14QLNLTN	11,220,000	7,790,975	3,429,025
251	19810000091	Phan Huy	Hoàng	20/09/2001	Nam	D14QLNLTN	11,220,000	7,790,975	3,429,025

250	19810000011	Đình Thị	Hằng	10/10/2001	Nữ	D14QLNLTN	11,220,000	7,790,975	3,429,025
251	19810000085	Trần Văn	Nam	17/06/2001	Nam	D14QLNLTN	11,220,000	7,790,975	3,429,025
252	19810000111	Trần Hải	Son	12/10/2001	Nam	D14QLNLTN	11,220,000	7,790,975	3,429,025
251	19810000001	Đỗ Công	Đại	18/11/2001	Nam	D14QLSX&TN	11,220,000	7,790,975	3,429,025
252	19810000043	Hoàng Đình	Chiến	03/06/2001	Nam	D14QLSX&TN	11,220,000	7,790,975	3,429,025
253	19810000058	Nguyễn Tiến	Đạt	19/12/2001	Nam	D14QLSX&TN	11,220,000	7,790,975	3,429,025
252	19810000076	Nguyễn Thê Quang	Khoa	27/01/2001	Nam	D14QLSX&TN	11,220,000	7,790,975	3,429,025
253	19810000081	Phạm Đức	Lương	04/05/2001	Nam	D14QLSX&TN	11,220,000	7,790,975	3,429,025
254	19810000075	Thạch Anh	Vũ	22/03/2001	Nam	D14QLSX&TN	11,220,000	7,790,975	3,429,025
253	19810320207	Hoàng Văn	Biểu	20/09/2001	Nam	D14QTANM1	8,174,000	7,790,975	383,025
254	19810320384	Bùi Khánh	An	25/03/2001	Nữ	D14QTANM1	8,174,000	7,790,975	383,025
255	19810320079	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	09/09/2001	Nữ	D14QTANM1	8,174,000	7,790,975	383,025
254	19810320244	Lê Văn	Cường	20/05/2001	Nam	D14QTANM1	8,174,000	7,790,975	383,025
255	19810320378	Nguyễn Phương Linh	Đan	26/9/2001	Nữ	D14QTANM1	8,174,000	7,790,975	383,025
256	19810320417	Bì Văn	Đạt	24/11/2001	Nam	D14QTANM1	8,174,000	7,790,975	383,025
255	19810320680	Nguyễn Ngọc	Duy	06/03/2001	Nam	D14QTANM1	8,174,000	7,790,975	383,025
256	19810320035	Phạm Long	Hải	12/03/2000	Nam	D14QTANM1	8,174,000	7,790,975	383,025
257	19810320184	Nguyễn Hữu	Đoài	14/02/2001	Nam	D14QTANM1	8,174,000	7,790,975	383,025
256	19810320411	Đoàn Mạnh	Đức	15/11/2001	Nam	D14QTANM1	8,174,000	7,790,975	383,025
257	19810320359	Lê Huy	Đức	03/02/2001	Nam	D14QTANM1	8,174,000	7,790,975	383,025
258	19810320121	Trương Văn	Đức	09/11/2001	Nam	D14QTANM1	8,174,000	7,790,975	383,025
257	19810320063	Đỗ Minh	Hiếu	16/5/2001	Nam	D14QTANM1	8,174,000	7,790,975	383,025
258	19810320336	Vũ Gia	Hiền	28/03/2001	Nam	D14QTANM1	8,174,000	7,790,975	383,025
259	19810320098	Phạm Văn	Hiếu	29/06/2001	Nam	D14QTANM1	8,174,000	7,790,975	383,025
258	19810320375	Nguyễn Văn	Hoan	11/03/2001	Nam	D14QTANM1	8,174,000	7,790,975	383,025
259	19810320314	Nguyễn Tân	Hoàng	30/10/2001	Nam	D14QTANM1	8,174,000	7,790,975	383,025
260	19810320253	Nguyễn Duy	Hung	07/10/2001	Nam	D14QTANM1	8,174,000	7,790,975	383,025
259	19810320140	Chu Đức	Lương	02/09/2001	Nam	D14QTANM1	8,174,000	7,790,975	383,025
260	19810320406	Hoàng Nhật	Khánh	19/7/2001	Nam	D14QTANM1	8,174,000	7,790,975	383,025

261	19810320252	Nguyễn Ngọc	Lâm	02/05/2001	Nam	D14QTANM1	8,174,000	7,790,975	383,025
260	19810320399	Đàm Ngọc	Linh	14/04/2001	Nam	D14QTANM1	8,174,000	7,790,975	383,025
261	19810320210	Phạm Đức	Long	04/08/2000	Nam	D14QTANM1	8,174,000	7,790,975	383,025
262	19810320203	Bùi Đức	Nam	7/12/2001	Nam	D14QTANM1	8,174,000	7,790,975	383,025
261	19810320123	Phạm Phương	Nam	24/05/2001	Nam	D14QTANM1	8,174,000	7,790,975	383,025
262	19810320048	Ngô Đại	Nghĩa	24/05/2001	Nam	D14QTANM1	8,174,000	7,790,975	383,025
263	19810320205	Lê Văn	Pháp	10/10/2001	Nam	D14QTANM1	8,174,000	7,790,975	383,025
262	19810320110	Nguyễn Anh	Quân	26/12/2001	Nam	D14QTANM1	8,174,000	7,790,975	383,025
263	19810320220	Nguyễn Minh	Quang	10/06/2001	Nam	D14QTANM1	8,174,000	7,790,975	383,025
264	19810320259	Nguyễn Trọng	Thanh	28/10/2001	Nam	D14QTANM1	8,174,000	7,790,975	383,025
263	19810320033	Nguyễn Đức	Thịnh	13/04/2001	Nam	D14QTANM1	8,174,000	7,790,975	383,025
264	19810320415	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	03/12/2001	Nữ	D14QTANM1	8,174,000	7,790,975	383,025
265	19810320057	Nguyễn Ngọc	Tiến	18/1/2001	Nam	D14QTANM1	8,174,000	7,790,975	383,025
264	19810320179	Nguyễn Quang	Trường	23/10/2001	Nam	D14QTANM1	8,174,000	7,790,975	383,025
265	19810320394	Vương Văn	Tú	25/12/2001	Nam	D14QTANM1	8,174,000	7,790,975	383,025
266	19810320077	Mai Xuân	Tường	01/01/2001	Nam	D14QTANM1	8,174,000	7,790,975	383,025
265	19810320258	Nguyễn Văn	Vinh	30/05/2001	Nam	D14QTANM1	8,174,000	7,790,975	383,025
266	19810320193	Nguyễn Thế	Toàn	19/11/2001	Nam	D14QTANM1	8,174,000	7,790,975	383,025
267	19810320430	Phạm Đình	Trung	05/01/2001	Nam	D14QTANM1	8,174,000	7,790,975	383,025
266	19810320668	Nguyễn Việt	Anh	16/10/2001	Nam	D14QTANM2	8,174,000	5,790,975	2,383,025
267	19810320555	Trần Viết	Chiến	29/03/2001	Nam	D14QTANM2	8,174,000	7,790,975	383,025
268	19810320214	Lương Duy	Cường	18/3/2001	Nam	D14QTANM2	8,174,000	7,790,975	383,025
267	19810320390	Lưu Tuấn	Đạt	14/02/2001	Nam	D14QTANM2	8,174,000	7,790,975	383,025
268	19810320649	Nguyễn Hải	Đăng	01/10/1999	Nam	D14QTANM2	8,174,000	7,790,975	383,025
269	19810320598	Đào Quang	Đức	01/07/2001	Nam	D14QTANM2	8,174,000	7,790,975	383,025
268	19810320022	Dương Minh	Đức	10/07/2001	Nam	D14QTANM2	8,174,000	7,790,975	383,025
269	19810320566	Nguyễn Anh	Đức	24/11/2001	Nam	D14QTANM2	8,174,000	7,790,975	383,025
270	19810340641	Nguyễn Hữu Thế	Duyệt	06/12/2001	Nam	D14QTANM2	8,174,000	7,790,975	383,025
269	19810320589	Đỗ Đăng Trường	Giang	09/05/2001	Nam	D14QTANM2	8,174,000	7,790,975	383,025

270	19810320463	Nguyễn Trung	Hà	19/03/2001	Nam	D14QTANM2	8,174,000	7,790,975	383,025
271	19810320636	Lê Minh Trung	Hiếu	21/7/2001	Nam	D14QTANM2	8,174,000	7,790,975	383,025
270	19810320058	Nguyễn Đức	Hiếu	13/08/2001	Nam	D14QTANM2	8,174,000	7,790,975	383,025
271	19810320446	Phạm Việt	Hoàng	23/12/2001	Nam	D14QTANM2	8,174,000	7,790,975	383,025
272	19810320512	Trần Quốc	Hùng	02/05/2001	Nam	D14QTANM2	8,174,000	7,790,975	383,025
271	19810310044	Trần Văn	Hưng	30/01/1997	Nam	D14QTANM2	8,174,000	7,790,975	383,025
272	19810320438	Lê Quang	Huy	08/12/2001	Nam	D14QTANM2	8,174,000	7,790,975	383,025
273	19810320432	Phạm Thanh	Hải	23/11/2001	Nam	D14QTANM2	8,174,000	7,790,975	383,025
272	19810320624	Đặng Bá	Hùng	14/05/2001	Nam	D14QTANM2	8,174,000	7,790,975	383,025
273	19810320673	Hà Mai	Lan	24/08/2001	Nữ	D14QTANM2	8,174,000	7,790,975	383,025
274	19810320263	Nguyễn Thanh	Lâm	26/09/2001	Nam	D14QTANM2	8,174,000	7,790,975	383,025
273	19810320159	Bùi Thị Diệu	Linh	09/11/2001	Nữ	D14QTANM2	8,174,000	7,790,975	383,025
274	19810320286	Nguyễn Hữu	Nghĩa	20/07/2001	Nam	D14QTANM2	8,174,000	7,790,975	383,025
275	19810320594	Nguyễn Anh	Nhân	23/08/2001	Nam	D14QTANM2	8,174,000	7,790,975	383,025
274	19810310097	Thân Đức	Mạnh	11/08/2001	Nam	D14QTANM2	8,174,000	7,790,975	383,025
275	19810320062	Hoàng Hoài	Nam	27/02/2001	Nam	D14QTANM2	8,174,000	7,790,975	383,025
276	19810320211	Trần Bích	Ngọc	05/11/2001	Nữ	D14QTANM2	8,174,000	7,790,975	383,025
275	19810320550	Hoàng Anh	Tấn	02/12/2001	Nam	D14QTANM2	8,174,000	7,790,975	383,025
276	19810320592	Vũ Hoàng	Quân	14/03/2001	Nam	D14QTANM2	8,174,000	7,790,975	383,025
277	19810320470	Bùi Đình	Son	12/09/2001	Nam	D14QTANM2	8,174,000	7,790,975	383,025
276	19810320593	Phạm Hồng	Son	10/04/2001	Nam	D14QTANM2	8,174,000	7,790,975	383,025
277	19810320650	Bùi Đức	Thắng	25/08/2001	Nam	D14QTANM2	8,174,000	7,790,975	383,025
278	19810320047	Phùng Chí	Thanh	29/11/2001	Nam	D14QTANM2	8,174,000	7,790,975	383,025
277	19810320549	Nguyễn Lam	Trường	12/07/2001	Nam	D14QTANM2	8,174,000	7,790,975	383,025
278	19810320441	Nguyễn Văn	Việt	08/07/2001	Nam	D14QTANM2	8,174,000	7,790,975	383,025
279	19810320113	Phạm Danh	Vương	19/02/2001	Nam	D14QTANM2	8,174,000	7,790,975	383,025
278	19810720014	Vũ Ngọc	Khánh	26/03/2001	Nam	D14QTDLKS1	5,796,000	5,755,975	40,025
279	19810710178	Lê Văn	Thắng	22/08/2001	Nam	D14QTDN2	5,796,000	5,075,975	720,025
280	19810710223	Nguyễn Thu	Phương	09/12/2001	Nữ	D14QTDN3	5,796,000	3,075,975	2,720,025

279	19810530165	Đỗ Tuấn	Anh	18/01/1995	Nam	D14TBDTYT	6,600,000	5,280,000	1,320,000
280	19810530008	Nguyễn Tiến	Dũng	11/12/2001	Nam	D14TBDTYT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
281	19810550201	Vũ Việt	Dũng	19/11/2001	Nam	D14TBDTYT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
280	19810530122	Hoàng Thanh	Hà	23/05/2001	Nam	D14TBDTYT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
281	19810000152	Tô Tiến	Đạt	16/1/2001	Nam	D14TBDTYT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
282	19810530139	Trương Công	Minh	24/11/2001	Nam	D14TBDTYT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
281	19810540002	Hồ Hoàng	Minh	07/10/2001	Nam	D14TBDTYT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
282	19810530153	Nguyễn Thị	Như	10/11/2000	Nữ	D14TBDTYT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
283	19810510203	Lê Thị Thu	Phương	18/06/2001	Nữ	D14TBDTYT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
282	19810530009	Phạm Tuấn	Thành	20/3/2001	Nam	D14TBDTYT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
283	19810550182	Trương Quốc	Tuấn	15/03/2001	Nam	D14TBDTYT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
284	19810550174	Bùi Thanh	Thủy	17/03/2001	Nam	D14TBDTYT	10,230,000	7,790,975	2,439,025
283	19810820038	Nguyễn Thanh	Xuân	06/09/2001	Nữ	D14TCDN	5,796,000	5,075,975	720,025
284	19810430063	Trần Nhật	Anh	31/07/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN1	11,880,000	7,790,975	4,089,025
285	19810430112	Trần Văn	Đạt	15/01/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN1	11,880,000	7,790,975	4,089,025
284	19810430325	Nguyễn Lâm	Dũng	2/8/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN1	11,880,000	7,790,975	4,089,025
285	19810430010	Trần Xuân	Giang	03/01/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN1	11,880,000	7,790,975	4,089,025
286	19810430058	Phạm Minh	Đạt	18/02/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN1	11,880,000	7,790,975	4,089,025
285	19810430057	Lê Quý	Đôn	19/03/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN1	11,880,000	7,790,975	4,089,025
286	19810430330	Hà Duy	Đức	07/02/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN1	11,880,000	7,790,975	4,089,025
287	19810430027	Lê Hà	Duy	10/9/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN1	11,880,000	7,790,975	4,089,025
286	19810430012	Hoàng Trường	Giang	14/12/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN1	11,880,000	7,790,975	4,089,025
287	19810430115	Phạm Việt	Hà	21/3/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN1	11,880,000	7,790,975	4,089,025
288	19810430049	Đặng Tiến	Hải	23/10/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN1	11,880,000	7,790,975	4,089,025
287	19810430111	Đường Văn	Hòa	14/07/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN1	11,880,000	7,790,975	4,089,025
288	19810430051	Nguyễn Quang	Huy	05/03/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN1	11,880,000	7,790,975	4,089,025
289	19810430071	Hoàng Đức	Hiệp	09/10/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN1	11,880,000	7,790,975	4,089,025
288	19810430324	Nguyễn Trung	Hiếu	07/09/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN1	11,880,000	7,790,975	4,089,025
289	19810430363	Phan Trung	Hiếu	09/02/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN1	11,880,000	7,790,975	4,089,025

290	19810430360	Nguyễn Ngọc	Hoàn	14/04/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN1	11,880,000	7,790,975	4,089,025
289	19810430327	Nguyễn Quang	Hoàn	04/10/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN1	11,880,000	7,790,975	4,089,025
290	19810430077	Nguyễn Văn	Hung	22/2/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN1	11,880,000	7,790,975	4,089,025
291	19810430022	Vũ Quang	Huy	08/9/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN1	11,880,000	7,790,975	4,089,025
290	19810430079	Lê Quang	Khánh	18/01/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN1	11,880,000	7,790,975	4,089,025
291	19810430008	Mạc Tùng	Lâm	09/7/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN1	11,880,000	7,790,975	4,089,025
292	19810430331	Nguyễn Hữu	Lộc	19/07/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN1	11,880,000	7,790,975	4,089,025
291	19810410060	Nguyễn Thành	Long	02/5/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN1	11,880,000	7,790,975	4,089,025
292	19810430075	Ngô Khuất	Nguyên	25/06/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN1	11,880,000	7,790,975	4,089,025
293	19810430080	Chu Đình	Ninh	27/01/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN1	11,880,000	7,790,975	4,089,025
292	19810430067	Trần Văn	Nam	26/09/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN1	11,880,000	7,790,975	4,089,025
293	19810430034	Phạm Mạnh	Quỳnh	19/07/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN1	11,880,000	7,790,975	4,089,025
294	19810430113	Phạm Quang	San	26/08/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN1	11,880,000	8,450,975	3,429,025
293	19810430074	Dương Văn	Son	16/03/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN1	11,880,000	7,790,975	4,089,025
294	19810430121	Lê Hồng	Son	11/01/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN1	11,880,000	7,790,975	4,089,025
295	19810430025	Nguyễn Văn	Thạch	20/03/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN1	11,880,000	7,790,975	4,089,025
294	19810430032	Nguyễn Trí	Thành	09/09/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN1	11,880,000	7,790,975	4,089,025
295	19810430030	Phan Hung	Thịnh	04/10/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN1	11,880,000	7,790,975	4,089,025
296	19810430072	Nguyễn Thế	Quân	15/08/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN1	11,880,000	7,790,975	4,089,025
295	19810430011	Trần Anh	Quốc	01/04/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN1	11,880,000	7,790,975	4,089,025
296	19810430007	Nông Mạnh	Quyền	21/02/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN1	11,880,000	7,790,975	4,089,025
297	19810430323	Bạch Nam	Son	15/5/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN1	11,880,000	7,790,975	4,089,025
296	19810430114	Nguyễn Duy	Thành	05/11/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN1	11,880,000	7,790,975	4,089,025
297	19810430116	Đào Nguyên	Thủ	01/04/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN1	11,880,000	7,790,975	4,089,025
298	19810430054	Nguyễn Minh	Tuân	17/09/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN1	11,880,000	7,290,975	4,589,025
297	19810430118	Trần Đức	Tuấn	17/9/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN1	11,880,000	7,790,975	4,089,025
298	19810430065	Trần Văn	Tuấn	26/10/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN1	11,880,000	7,790,975	4,089,025
299	19810430322	Lê Xuân	Tuyên	22/12/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN1	11,880,000	7,790,975	4,089,025
298	19810430110	Lê Duy	Tiến	23/01/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN1	11,880,000	7,790,975	4,089,025

299	19810430117	Ngô Vương	Trung	16/12/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN1	11,880,000	7,790,975	4,089,025
300	19810430070	Nguyễn Văn	Trung	01/05/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN1	11,880,000	7,790,975	4,089,025
299	19810430328	Nguyễn Minh	Tuấn	12/01/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN1	11,880,000	7,790,975	4,089,025
300	19810430073	Nguyễn Thế	Tùng	13/06/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN1	11,880,000	7,790,975	4,089,025
301	19810430056	Nguyễn Doãn Đức	Việt	22/10/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN1	11,880,000	7,790,975	4,089,025
300	19810410059	Hoàng Minh	Vũ	29/1/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN1	11,880,000	7,790,975	4,089,025
301	19810430150	Nguyễn Đức	Anh	26/06/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN2	11,880,000	7,790,975	4,089,025
302	19810430171	Lương Công	Đạt	14/04/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN2	11,880,000	7,790,975	4,089,025
301	19810430145	Nguyễn Tuấn	Anh	22/06/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN2	11,880,000	7,790,975	4,089,025
302	19810430340	Tạ Như	Bách	13/07/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN2	11,880,000	7,790,975	4,089,025
303	19810430164	Vũ Đức	Bằng	14/11/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN2	11,880,000	7,790,975	4,089,025
302	19810430194	Chu Đình Ánh	Đạo	22/07/2000	Nam	D14TDH&DKTBCN2	11,880,000	7,790,975	4,089,025
303	19810430187	Nguyễn Văn	Điệp	26/02/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN2	11,880,000	7,790,975	4,089,025
304	19810430140	Phạm Tuấn	Đức	24/08/2000	Nam	D14TDH&DKTBCN2	11,880,000	7,790,975	4,089,025
303	19810430165	Nguyễn Anh	Dũng	02/10/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN2	11,880,000	7,790,975	4,089,025
304	19810430193	Nguyễn Tiến	Dũng	31/03/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN2	11,880,000	7,790,975	4,089,025
305	19810430335	Nguyễn Đức	Hải	10/7/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN2	11,880,000	7,790,975	4,089,025
304	19810430169	Nguyễn Tiến	Đạt	21/09/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN2	11,880,000	7,790,975	4,089,025
305	19810430153	Phạm Mạnh	Đạt	19/1/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN2	11,880,000	7,790,975	4,089,025
306	19810430160	Ngô Việt	Đức	15/10/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN2	11,880,000	7,790,975	4,089,025
305	19810430186	Nguyễn Đình	Đức	27/11/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN2	11,880,000	7,790,975	4,089,025
306	19810430183	Trần Anh	Dũng	31/12/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN2	11,880,000	7,790,975	4,089,025
307	19810430128	Nguyễn Tùng	Dương	05/09/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN2	11,880,000	7,790,975	4,089,025
306	19810430126	Lại Thế	Duy	10/07/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN2	11,880,000	7,790,975	4,089,025
307	19810430167	Đỗ Thanh	Hiếu	18/9/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN2	11,880,000	7,790,975	4,089,025
308	19810430196	Lương Minh	Hiếu	02/12/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN2	11,880,000	7,790,975	4,089,025
307	19810430343	Vũ Ngọc	Hải	04/10/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN2	11,880,000	7,790,975	4,089,025
308	19810430133	Nguyễn Quang	Hiếu	05/10/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN2	11,880,000	7,790,975	4,089,025
309	19810430123	Hồ Thanh	Hùng	11/11/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN2	11,880,000	7,790,975	4,089,025

308	19810430198	Phùng Quang	Hưng	19/01/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN2	11,880,000	7,790,975	4,089,025
309	19810430185	Nguyễn Đức	Khánh	30/04/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN2	11,880,000	7,790,975	4,089,025
310	19810430338	Nguyễn Đăng	Khoa	23/07/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN2	11,880,000	7,790,975	4,089,025
309	19810430162	Nguyễn Đình	Lực	24/05/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN2	11,880,000	7,790,975	4,089,025
310	19810430152	Nguyễn Khánh Hùng	Khôi	08/07/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN2	11,880,000	7,790,975	4,089,025
311	19810430166	Kiều Đình	Khuê	16/02/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN2	11,880,000	7,790,975	4,089,025
310	19810430151	Nguyễn Ngọc	Mẫn	11/08/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN2	11,880,000	7,790,975	4,089,025
311	19810430138	Lê Hoàng	Minh	01/02/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN2	11,880,000	7,790,975	4,089,025
312	19810430139	Nguyễn Lưu Tùng	Minh	29/08/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN2	11,880,000	7,790,975	4,089,025
311	19810430135	Vũ Tuấn	Nghĩa	03/01/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN2	11,880,000	7,790,975	4,089,025
312	19810430161	Vũ Ngọc	Phước	13/01/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN2	11,880,000	7,790,975	4,089,025
313	19810430148	Bùi Công	Minh	16/01/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN2	11,880,000	7,790,975	4,089,025
312	19810430197	Đặng Vũ	Minh	30/03/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN2	11,880,000	7,790,975	4,089,025
313	19810430136	Hà Công	Minh	09/02/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN2	11,880,000	7,790,975	4,089,025
314	19810430147	Trần Công	Minh	15/06/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN2	11,880,000	7,790,975	4,089,025
313	19810430141	Nguyễn Vinh	Quang	13/08/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN2	11,880,000	7,790,975	4,089,025
314	19810430157	Nguyễn Xuân	Quảng	14/03/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN2	11,880,000	7,790,975	4,089,025
315	19810430159	Trần Nhất	Thiện	15/11/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN2	11,880,000	7,790,975	4,089,025
314	19810430189	Trần Hưng	Thịnh	17/01/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN2	11,880,000	7,790,975	4,089,025
315	19810430188	Nguyễn Doãn	Quân	01/08/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN2	11,880,000	7,790,975	4,089,025
316	19810430137	Bùi Văn	Quang	01/12/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN2	11,880,000	7,790,975	4,089,025
315	19810430190	Nguyễn Văn	Tài	21/01/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN2	11,880,000	7,790,975	4,089,025
316	19810430146	Đình Văn	Thắng	16/11/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN2	11,880,000	7,790,975	4,089,025
317	19810430149	Hà Trung	Thành	03/08/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN2	11,880,000	9,110,975	2,769,025
316	19810430122	Nguyễn Đức	Trung	07/10/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN2	11,880,000	7,790,975	4,089,025
317	19810430219	Đình Phúc	Anh	30/10/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN3	11,880,000	7,790,975	4,089,025
318	19810430214	Nguyễn Tuấn	Anh	24/7/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN3	11,880,000	7,790,975	4,089,025
317	19810430206	Phạm Đức	Anh	06/09/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN3	11,880,000	7,790,975	4,089,025
318	19810430245	Cầm Anh	Ba	10/08/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN3	11,880,000	7,790,975	4,089,025

319	19810430235	Trần Quang	Chung	14/09/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN3	11,880,000	7,790,975	4,089,025
318	19810430242	Phạm Ngọc	Chương	24/02/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN3	11,880,000	7,790,975	4,089,025
319	19810430249	Nguyễn Quốc	Cường	31/01/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN3	11,880,000	7,790,975	4,089,025
320	19810430255	Nguyễn Trường	Anh	23/08/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN3	11,880,000	7,790,975	4,089,025
319	19810430216	Phan Hải	Đăng	29/09/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN3	11,880,000	7,790,975	4,089,025
320	19810430223	Đặng Tiến	Đạt	09/01/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN3	11,880,000	7,790,975	4,089,025
321	19810430231	Trịnh Minh	Giang	21/10/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN3	11,880,000	7,790,975	4,089,025
320	19810430228	Đinh Ngọc	Hải	09/09/2000	Nam	D14TDH&DKTBCN3	11,880,000	7,790,975	4,089,025
321	19810430241	Lê Văn	Đức	26/04/2000	Nam	D14TDH&DKTBCN3	11,880,000	7,790,975	4,089,025
322	19810430274	Trần Tuấn	Dũng	31/7/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN3	11,880,000	7,790,975	4,089,025
321	19810430233	Nguyễn Văn	Dương	09/10/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN3	11,880,000	7,790,975	4,089,025
322	19810430251	Nguyễn Văn	Hiệu	04/03/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN3	11,880,000	7,790,975	4,089,025
323	19810430215	Trần Việt	Hoàng	12/12/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN3	11,880,000	7,790,975	4,089,025
322	19810430236	Nguyễn Văn	Hùng	28/10/2000	Nam	D14TDH&DKTBCN3	11,880,000	7,790,975	4,089,025
323	19810430237	Hà Xuân	Huy	11/12/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN3	11,880,000	7,790,975	4,089,025
324	19810430271	Nguyễn Minh	Hoàn	04/08/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN3	11,880,000	7,790,975	4,089,025
323	19810430209	Dương Văn	Huy	08/02/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN3	11,880,000	7,790,975	4,089,025
324	19810410217	Nguyễn Văn	Kiên	30/09/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN3	11,880,000	7,790,975	4,089,025
325	19810430199	Nguyễn Xuân	Kiên	29/09/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN3	11,880,000	7,790,975	4,089,025
324	19810430211	Trần Lâm Hải	Long	18/3/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN3	11,880,000	7,790,975	4,089,025
325	19810430254	Nguyễn Duy	Mạnh	14/04/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN3	11,880,000	7,790,975	4,089,025
326	19810430267	Nguyễn Hà	Mạnh	10/06/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN3	11,880,000	7,790,975	4,089,025
325	19810430220	Nguyễn Hùng	Mạnh	07/07/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN3	11,880,000	7,790,975	4,089,025
326	19810430222	Phạm Quốc	Huy	16/01/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN3	11,880,000	7,790,975	4,089,025
327	19810430239	Nguyễn Tùng	Lâm	22/02/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN3	11,880,000	7,790,975	4,089,025
326	19810430210	Nguyễn Đình	Lộc	07/01/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN3	11,880,000	7,790,975	4,089,025
327	19810430264	Nguyễn Thành	Long	03/02/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN3	11,880,000	7,790,975	4,089,025
328	19810430253	Nguyễn Xuân	Nam	01/02/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN3	11,880,000	7,790,975	4,089,025
327	19810430250	Tô Văn Nhân	Nghĩa	29/12/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN3	11,880,000	7,790,975	4,089,025

328	19810430201	Mạc Duy	Phúc	15/11/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN3	11,880,000	7,790,975	4,089,025
329	19810430247	Phạm Viết	Minh	01/02/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN3	11,880,000	7,790,975	4,089,025
328	19810430248	Trịnh Quang	Minh	30/08/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN3	11,880,000	7,790,975	4,089,025
329	19810430275	Nguyễn Hà	Nam	04/12/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN3	11,880,000	7,790,975	4,089,025
330	19810430256	Trần Cao	Ngọc	20/04/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN3	11,880,000	7,790,975	4,089,025
329	19810410291	Vũ Văn	Phong	23/04/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN3	11,880,000	8,910,000	2,970,000
330	19810430244	Nguyễn Tiến	Quang	28/08/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN3	11,880,000	7,790,975	4,089,025
331	19810430221	Tạ Quang	Thái	15/10/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN3	11,880,000	7,790,975	4,089,025
330	19810430273	Trần Anh	Thắng	15/03/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN3	11,880,000	7,790,975	4,089,025
331	19810430227	Phạm Xuân	Thành	01/02/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN3	11,880,000	7,790,975	4,089,025
332	19810430230	Thái Văn	Sinh	19/12/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN3	11,880,000	7,790,975	4,089,025
331	19810430207	Nguyễn Đức Đại	Thắng	11/07/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN3	11,880,000	7,790,975	4,089,025
332	19810430232	Trần Văn	Tuấn	16/12/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN3	11,880,000	7,790,975	4,089,025
333	19810430246	Đặng Khánh	Toàn	05/06/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN3	11,880,000	7,790,975	4,089,025
332	19810430226	Nguyễn Văn	Trường	08/02/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN3	11,880,000	7,790,975	4,089,025
333	19810430276	Nguyễn Văn	Trường	12/07/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN3	11,880,000	7,790,975	4,089,025
334	19810430252	Hoàng Văn	Tuấn	08/08/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN3	11,880,000	7,790,975	4,089,025
333	19810430277	Nguyễn Minh	Vương	01/05/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN3	11,880,000	7,790,975	4,089,025
334	19810430279	Đào Tuấn	Anh	04/04/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN4	11,880,000	7,790,975	4,089,025
335	19810430319	Trần Bá	Bình	12/10/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN4	11,880,000	7,790,975	4,089,025
334	19810430288	Nguyễn Đăng	Cần	28/10/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN4	11,880,000	7,790,975	4,089,025
335	19810430311	Lê Đình	Đạt	27/06/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN4	11,880,000	7,790,975	4,089,025
336	19810430300	Mạc Tuấn	Anh	11/01/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN4	11,880,000	7,790,975	4,089,025
335	19810430314	Trần Tiến	Anh	17/03/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN4	11,880,000	7,790,975	4,089,025
336	19810430155	Trần Xuân	Bách	10/02/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN4	11,880,000	7,790,975	4,089,025
337	19810430052	Trần Văn	Đạt	28/06/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN4	11,880,000	7,790,975	4,089,025
336	19810430181	Trương Đình Tuấn	Điệp	07/11/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN4	11,880,000	7,790,975	4,089,025
337	19810430301	Nguyễn Tiến	Đức	07/03/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN4	11,880,000	7,790,975	4,089,025
338	19810430019	Phạm Hoàng Anh	Đức	20/09/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN4	11,880,000	7,790,975	4,089,025

337	19810430281	Lê Khắc	Dương	07/12/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN4	11,880,000	7,790,975	4,089,025
338	19810430296	Nguyễn Trọng	Giàu	30/08/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN4	11,880,000	7,790,975	4,089,025
339	19810430026	Nguyễn Minh	Hải	19/08/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN4	11,880,000	7,790,975	4,089,025
338	19810430341	Phạm Anh	Dũng	19/8/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN4	11,880,000	7,790,975	4,089,025
339	19810430306	Trần Viết	Dũng	10/06/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN4	11,880,000	7,790,975	4,089,025
340	19810430035	Nguyễn Hoàng	Giang	03/12/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN4	11,880,000	7,790,975	4,089,025
339	19810430283	Lâm Huy	Hoàng	05/05/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN4	11,880,000	7,790,975	4,089,025
340	19810430033	Nguyễn Mạnh	Hiệp	25/03/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN4	11,880,000	7,790,975	4,089,025
341	19810430290	Nguyễn Trung	Hiếu	22/10/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN4	11,880,000	7,790,975	4,089,025
340	19810430354	Phạm Minh	Hiếu	01/4/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN4	11,880,000	7,790,975	4,089,025
341	19810430294	Trần Quốc	Hoàn	08/11/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN4	11,880,000	7,790,975	4,089,025
342	19810430302	Nguyễn Việt	Hoàng	01/09/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN4	11,880,000	7,790,975	4,089,025
341	19810430357	Bùi Huy	Hùng	08/4/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN4	11,880,000	7,790,975	4,089,025
342	19810430068	Lưu Quốc	Khánh	25/02/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN4	11,880,000	7,790,975	4,089,025
343	19810430286	Bùi Thế	Long	10/08/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN4	11,880,000	7,790,975	4,089,025
342	19810430355	Phạm Thế	Lực	14/02/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN4	11,880,000	7,790,975	4,089,025
343	19810430353	Phạm Văn	Lưu	27/4/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN4	11,880,000	7,790,975	4,089,025
344	19810430018	Trần Quang	Huy	16/09/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN4	11,880,000	7,790,975	4,089,025
343	19810430292	Lê Đức	Khánh	01/04/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN4	11,880,000	7,790,975	4,089,025
344	19810430144	Dương Đức	Lâm	16/12/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN4	11,880,000	7,790,975	4,089,025
345	19810430345	Nguyễn Lương	Lâm	20/11/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN4	11,880,000	7,790,975	4,089,025
344	19810430309	Nguyễn Quang	Lộc	11/10/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN4	11,880,000	7,790,975	4,089,025
345	19810430293	Nguyễn Xuân	Lộc	01/02/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN4	11,880,000	7,790,975	4,089,025
346	19810430321	Phạm Duy	Long	29/03/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN4	11,880,000	7,790,975	4,089,025
345	19810430316	Nguyễn Đức	Minh	30/01/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN4	11,880,000	7,790,975	4,089,025
346	19810430318	Trần Trung	Nghĩa	25/01/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN4	11,880,000	7,790,975	4,089,025
347	19810430297	Bùi Tuấn	Phát	16/10/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN4	11,880,000	7,790,975	4,089,025
346	19810430317	Phạm Văn	Phúc	6/12/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN4	11,880,000	7,790,975	4,089,025
347	19810430346	Hoàng Văn	Nam	06/2/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN4	11,880,000	7,790,975	4,089,025

348	19810430289	Nguyễn Đức	Ngọc	19/09/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN4	11,880,000	7,790,975	4,089,025
347	19810430285	Hán Minh	Quang	01/11/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN4	11,880,000	7,790,975	4,089,025
348	19810430029	Nguyễn Thuý	Quỳnh	13/05/2001	Nữ	D14TDH&DKTBCN4	11,880,000	7,790,975	4,089,025
349	19810430356	Nguyễn Thành	Thắng	08/7/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN4	11,880,000	7,790,975	4,089,025
348	19810430064	Phạm Tiến	Thành	31/05/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN4	11,880,000	7,790,975	4,089,025
349	19810430299	Vũ Công	Thành	25/12/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN4	11,880,000	7,790,975	4,089,025
350	19810430287	Nguyễn Đức	Thịnh	08/09/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN4	11,880,000	7,790,975	4,089,025
349	19810430305	Nguyễn Bùi	Tâm	22/12/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN4	11,880,000	7,790,975	4,089,025
350	19810430347	Phạm Văn	Thanh	01/04/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN4	11,880,000	7,790,975	4,089,025
351	19810430358	Dương Thành	Trung	03/11/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN4	11,880,000	7,790,975	4,089,025
350	19810430295	Lê Quang	Trường	02/02/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN4	11,880,000	7,790,975	4,089,025
351	19810430315	Phạm Minh Anh	Tú	24/02/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN4	11,880,000	7,790,975	4,089,025
352	19810430313	Bùi Sỹ	Tiến	18/08/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN4	11,880,000	7,790,975	4,089,025
351	19810430129	Lê Quốc	Trung	24/02/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN4	11,880,000	7,790,975	4,089,025
352	19810430303	Nguyễn Văn	Trường	14/01/2001	Nam	D14TDH&DKTBCN4	11,880,000	7,790,975	4,089,025
353	19810170018	Nguyễn Mai	Anh	16/10/2001	Nữ	D14TDHHTD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
352	19810170013	Phạm Văn	Anh	16/07/2001	Nam	D14TDHHTD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
353	19810170038	Trần Đăng	Chúc	09/01/2001	Nam	D14TDHHTD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
354	19810170089	Trần Văn	An	18/07/2001	Nam	D14TDHHTD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
353	19810170130	Võ Thanh	An	25/12/2001	Nam	D14TDHHTD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
354	19810170136	Hoàng Công	Bảo	17/10/2001	Nam	D14TDHHTD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
355	19810170166	Đoàn Ngọc	Bảo	19/12/2001	Nam	D14TDHHTD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
354	19810170157	Hoa Xuân	Chiến	23/01/2001	Nam	D14TDHHTD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
355	19810170096	Hoàng Hữu	Cường	23/02/2001	Nam	D14TDHHTD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
356	19810170072	Vũ Thế	Đạt	15/05/2001	Nam	D14TDHHTD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
355	19810170129	Đinh Sỹ	Đức	20/02/2001	Nam	D14TDHHTD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
356	19810170115	Nguyễn Đức	Duy	04/03/2001	Nam	D14TDHHTD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
357	19810170143	Nguyễn Tiến	Đạt	28/08/2001	Nam	D14TDHHTD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
356	19810170074	Vũ Trung	Hiếu	09/01/2001	Nam	D14TDHHTD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025

357	19810170133	Vũ Đức	Hải	25/09/2001	Nam	D14TDHHTD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
358	19810170156	Nguyễn Đắc	Hiệp	26/03/2001	Nam	D14TDHHTD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
357	19810170149	Nguyễn Huy	Hùng	29/6/2001	Nam	D14TDHHTD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
358	19810170051	Tòng Vinh	Lập	27/10/2001	Nam	D14TDHHTD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
359	19810170076	Lê Viết	Long	27/12/2000	Nam	D14TDHHTD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
358	19810170118	Nguyễn Thành	Luân	25/11/2001	Nam	D14TDHHTD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
359	19810170139	Nguyễn Quốc	Huy	29/09/2001	Nam	D14TDHHTD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
360	19810170073	Phạm Tiến	Huỳnh	11/01/2001	Nam	D14TDHHTD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
359	19810170113	Nguyễn Khắc	Kiên	09/08/2001	Nam	D14TDHHTD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
360	19810170120	Đình Quang	Linh	18/06/2001	Nam	D14TDHHTD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
361	19810170090	Đỗ Văn	Mạnh	30/01/2001	Nam	D14TDHHTD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
360	19810170181	Vũ Công	Minh	15/7/2001	Nam	D14TDHHTD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
361	19810170116	Nguyễn Hải	Nam	09/11/2001	Nam	D14TDHHTD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
362	19810170132	Hoàng Ngọc	Nhất	08/6/2001	Nam	D14TDHHTD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
361	19810170392	Trịnh Xuân	Phương	09/7/2001	Nam	D14TDHHTD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
362	19810170103	Doãn Luyện	Minh	09/06/2001	Nam	D14TDHHTD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
363	19810170170	Đặng Phương	Nam	17/08/2001	Nam	D14TDHHTD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
362	19810170023	Lưu Hồng	Nam	29/8/2001	Nam	D14TDHHTD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
363	19810170106	Nguyễn Thanh	Phong	27/04/2001	Nam	D14TDHHTD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
364	19810170172	Chu Đức	Phú	26/11/2001	Nam	D14TDHHTD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
363	19810170198	Nguyễn Trường	Thanh	29/07/2001	Nam	D14TDHHTD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
364	19810170117	Vũ Duy	Thành	16/05/2001	Nam	D14TDHHTD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
365	19810170366	Phạm Văn	Thế	18/08/2001	Nam	D14TDHHTD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
364	19810170169	Đặng Trường	Son	02/01/2001	Nam	D14TDHHTD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
365	19810170053	Vũ Anh	Tiến	07/01/1999	Nam	D14TDHHTD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
366	19810170015	Nguyễn Viết	Tri	10/10/2001	Nam	D14TDHHTD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
365	19810170008	Phạm Văn	Tú	10/09/2001	Nam	D14TDHHTD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
366	19810170372	Vũ Mạnh	Tuấn	05/04/2001	Nam	D14TDHHTD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
367	19810170147	Hoàng Mạnh	Tùng	23/09/2001	Nam	D14TDHHTD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025

366	19810170165	Nguyễn Hoàng	Tuyên	26/11/2001	Nam	D14TDHHTD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
367	19810170186	Bùi Duy	Toàn	25/1/2001	Nam	D14TDHHTD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
368	19810170159	Nguyễn Văn	Trung	28/08/2001	Nam	D14TDHHTD1	11,512,000	7,790,975	3,721,025
367	19810170278	Nguyễn Việt	Anh	08/03/2001	Nam	D14TDHHTD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
368	19810420016	Nguyễn Văn	Cảnh	30/09/2001	Nam	D14TDHHTD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
369	19810170282	Đỗ Thành	Chính	13/08/2001	Nam	D14TDHHTD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
368	19810170280	Lê Việt	An	16/09/2001	Nam	D14TDHHTD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
369	19810170220	Lê Văn	Chiến	22/05/2001	Nam	D14TDHHTD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
370	19810170238	Trương Tiến	Đạt	25/10/2001	Nam	D14TDHHTD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
369	19810170273	Bùi Quang	Đức	04/11/2001	Nam	D14TDHHTD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
370	19810170348	Đỗ Bá	Đức	09/02/2001	Nam	D14TDHHTD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
371	19810170233	Quách Văn	Duy	31/03/2001	Nam	D14TDHHTD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
370	19810170187	Đỗ Trọng	Đức	29/03/2001	Nam	D14TDHHTD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
371	19810420098	Vũ Tiến	Dũng	19/8/2001	Nam	D14TDHHTD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
372	19810170298	Hoàng Trung	Hiếu	12/4/2001	Nam	D14TDHHTD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
371	19810170333	Nguyễn Hữu	Hiếu	01/09/2001	Nam	D14TDHHTD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
372	19810170354	Nguyễn Đình	Hoàng	01/12/2001	Nam	D14TDHHTD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
373	19810170219	Phạm Văn	Hoàng	07/09/2001	Nam	D14TDHHTD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
372	19810170342	Trần Văn	Hoàng	19/10/2001	Nam	D14TDHHTD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
373	19810170110	Trần Mạnh	Hùng	18/05/2001	Nam	D14TDHHTD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
374	19810170397	Vũ Văn	Hiệp	16/10/2001	Nam	D14TDHHTD2	10,522,000	7,790,975	2,731,025
373	19810170277	Bùi Văn	Hoan	08/06/2001	Nam	D14TDHHTD2	11,512,000	6,790,975	4,721,025
374	19810170270	Lê Anh	Hưng	08/11/1997	Nam	D14TDHHTD2	10,192,000	7,790,975	2,401,025
375	19810170196	Tường Gia	Huy	15/06/2001	Nam	D14TDHHTD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
374	19810170395	Hoàng Hắc	Long	04/6/2001	Nam	D14TDHHTD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
375	19810170259	Lê Khả	Mạnh	23/01/2001	Nam	D14TDHHTD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
376	19810170317	Quang Văn	Mạnh	03/02/2001	Nam	D14TDHHTD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
375	19810170304	Phạm Quang	Khải	25/7/2001	Nam	D14TDHHTD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
376	19810170290	Trần Tú	Khang	20/08/2001	Nam	D14TDHHTD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025

377	19810420272	Lê Trung	Kiên	13/7/2001	Nam	D14TDHHTD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
376	19810170284	Hà Phúc	Lâm	18/09/2001	Nam	D14TDHHTD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
377	19810170330	Mai Hữu Nhất	Linh	28/11/2001	Nam	D14TDHHTD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
378	19810170087	Nguyễn Duy	Long	25/03/2001	Nam	D14TDHHTD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
377	19810170235	Vũ Ngọc	Phúc	05/07/2001	Nam	D14TDHHTD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
378	19810170315	Kiều Minh	Quân	26/10/2001	Nam	D14TDHHTD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
379	19810170251	Phạm Đình	Tân	13/01/2001	Nam	D14TDHHTD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
378	19810170323	Vũ Hoàng	Thắng	18/12/2001	Nam	D14TDHHTD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
379	19810170300	Nguyễn Ngọc	Thịnh	27/08/2001	Nam	D14TDHHTD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
380	19810170344	Đoàn Công	Quyền	22/12/2000	Nam	D14TDHHTD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
379	19810170313	Nguyễn Học	Sỹ	07/07/2001	Nam	D14TDHHTD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
380	19810170306	Lê Quang	Trường	13/11/2001	Nam	D14TDHHTD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
381	19810170234	Nguyễn Hữu	Trường	12/05/2001	Nam	D14TDHHTD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
380	19810170283	Đỗ Văn	Tuấn	20/05/2001	Nam	D14TDHHTD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
381	19810170328	Trần Minh	Tuấn	23/09/2001	Nam	D14TDHHTD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
382	19810170303	Hoàng Thanh	Tuyền	10/12/2001	Nam	D14TDHHTD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
381	19810170227	Nguyễn Thành	Trung	30/09/2000	Nam	D14TDHHTD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
382	19810170341	Vũ Mạnh	Trường	20/02/2001	Nam	D14TDHHTD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
383	19810170321	Trịnh Hoàng	Việt	10/7/2001	Nam	D14TDHHTD2	11,512,000	7,790,975	3,721,025
382	19810000351	Nguyễn Duy	Anh	01/09/2001	Nam	D14THDK&TDH	11,880,000	7,790,975	4,089,025
383	19810000203	Ngô Viết	Cảnh	22/05/2001	Nam	D14THDK&TDH	11,880,000	7,790,975	4,089,025
384	19810000119	Nguyễn Quý	Đạt	10/09/2001	Nam	D14THDK&TDH	11,880,000	7,790,975	4,089,025
383	19810000362	Lê Văn	An	08/7/2001	Nam	D14THDK&TDH	11,880,000	7,790,975	4,089,025
384	19810000131	Nguyễn Quốc	An	08/10/2001	Nam	D14THDK&TDH	11,880,000	7,790,975	4,089,025
385	19810000205	Nguyễn Tiến	Anh	16/11/2001	Nam	D14THDK&TDH	11,880,000	7,790,975	4,089,025
384	19810000266	Nguyễn Trọng	Ban	08/10/2001	Nam	D14THDK&TDH	11,880,000	7,790,975	4,089,025
385	19810000304	Đỗ Như	Công	14/03/2001	Nam	D14THDK&TDH	11,880,000	7,790,975	4,089,025
386	19810000132	Nguyễn Quang	Đức	16/01/2001	Nam	D14THDK&TDH	11,880,000	7,790,975	4,089,025
385	19810000125	Tạ Tiến	Đạt	16/08/2001	Nam	D14THDK&TDH	11,880,000	7,790,975	4,089,025

386	19810000006	Trịnh Mai	Doanh	13/10/2001	Nam	D14THDK&TDH	11,880,000	7,790,975	4,089,025
387	19810000350	Phạm Anh	Dũng	27/01/2001	Nam	D14THDK&TDH	11,880,000	7,790,975	4,089,025
386	19810000120	Trần Duy	Khánh	09/11/2001	Nam	D14THDK&TDH	11,880,000	7,790,975	4,089,025
387	19810000336	Đông Văn	Long	13/10/2001	Nam	D14THDK&TDH	11,880,000	7,790,975	4,089,025
388	19810000361	Mạc Thành	Long	16/8/2001	Nam	D14THDK&TDH	11,880,000	7,790,975	4,089,025
387	19810000179	Nguyễn Xuân	Khoát	14/02/2001	Nam	D14THDK&TDH	11,880,000	7,790,975	4,089,025
388	19810000178	Phạm Tiến Tùng	Lâm	09/12/2001	Nam	D14THDK&TDH	11,880,000	7,790,975	4,089,025
389	19810000003	Nguyễn Đức Tuấn	Linh	05/12/2001	Nam	D14THDK&TDH	11,880,000	7,790,975	4,089,025
388	19810000229	Quách Đăng	Lộc	11/12/2001	Nam	D14THDK&TDH	11,880,000	7,790,975	4,089,025
389	19810000143	Nguyễn Trọng	Nghĩa	15/01/2001	Nam	D14THDK&TDH	11,880,000	7,790,975	4,089,025
390	19810000013	Trần Nhật	Minh	02/11/2001	Nam	D14THDK&TDH	11,880,000	7,790,975	4,089,025
389	19810000298	Vũ Quang	Nam	12/5/2001	Nam	D14THDK&TDH	11,880,000	7,790,975	4,089,025
390	19810000163	Lê Văn	Quang	30/07/2001	Nam	D14THDK&TDH	11,880,000	7,790,975	4,089,025
391	19810000225	Nguyễn Mạnh	Thắng	19/10/2001	Nam	D14THDK&TDH	11,880,000	7,790,975	4,089,025
390	19810000258	Trần Xuân	Thanh	08/01/2001	Nam	D14THDK&TDH	11,880,000	7,790,975	4,089,025
391	19810000278	Trần Quang	Thông	14/08/2001	Nam	D14THDK&TDH	11,880,000	7,790,975	4,089,025
392	19810000130	Ngô Quang	Tiến	24/08/2001	Nam	D14THDK&TDH	11,880,000	7,790,975	4,089,025
391	19810000046	Nguyễn Hữu	Tri	05/08/2000	Nam	D14THDK&TDH	11,880,000	7,790,975	4,089,025
392	19810000127	Bùi Công	Vũ	19/02/2001	Nam	D14THDK&TDH	11,880,000	7,790,975	4,089,025
393	19810000158	Nguyễn Đình	Trung	02/04/2001	Nam	D14THDK&TDH	11,880,000	7,790,975	4,089,025
392	19810000109	Nguyễn Xuân	Trường	31/03/2001	Nam	D14THDK&TDH	11,880,000	7,790,975	4,089,025
393	19810000342	Nguyễn Đình Tuấn	Tú	23/07/2001	Nam	D14THDK&TDH	11,880,000	7,790,975	4,089,025
394	19810000002	Phạm Quang	Tùng	10/11/2000	Nam	D14THDK&TDH	11,880,000	7,790,975	4,089,025
393	19810000021	Trần Đức	Tùng	21/03/2001	Nam	D14THDK&TDH	11,880,000	7,790,975	4,089,025
394	19810000087	Nguyễn Trọng	Đại	17/04/2001	Nam	D14TTDIEN	11,220,000	7,790,975	3,429,025
395	19810000007	Nguyễn Hoàng	Giang	01/07/2001	Nam	D14TTDIEN	11,220,000	7,790,975	3,429,025
394	19810000072	Lại Minh	Hiếu	24/05/2001	Nam	D14TTDIEN	11,220,000	7,790,975	3,429,025
395	19810000063	Trần Ngọc	Hải	20/08/2001	Nam	D14TTDIEN	11,220,000	7,790,975	3,429,025
396	19810000053	Phạm Minh	Hiếu	11/08/2001	Nam	D14TTDIEN	11,220,000	7,790,975	3,429,025

395	19810000093	Đặng Thị	Hường	23/08/2001	Nữ	D14TTDIEN	11,220,000	7,790,975	3,429,025
396	19810000139	THANAVOUTH - BOUNSA	NITH	11/12/1999	Nam	D14TTDIEN	7,590,000	5,810,975	1,779,025
397	19810000077	Nguyễn Ngọc Minh	Phương	23/04/2001	Nữ	D14TTDIEN	11,220,000	7,790,975	3,429,025
396	19810000104	Nguyễn Thúy	Quỳnh	16/01/2001	Nữ	D14TTDIEN	11,220,000	7,790,975	3,429,025
397	19810000080	Bùi Hải	Quỳnh	02/01/2001	Nữ	D14TTDIEN	11,220,000	7,790,975	3,429,025
398	19810000051	Mai Thế	Vinh	15/02/2001	Nam	D14TTDIEN	11,220,000	7,790,975	3,429,025
397	19810000052	Lê Quý Đại	Dương	03/11/2001	Nam	D14UDKTHN	10,230,000	7,790,975	2,439,025
398	19810000140	Lương Trác Ngọc	Ninh	17/4/2001	Nam	D14UDKTHN	10,230,000	7,790,975	2,439,025
399	19810000136	Trần Mạnh	Tiến	02/01/2001	Nam	D14UDKTHN	10,230,000	7,790,975	2,439,025
398	19830110006	Lê Văn	Bình	11/06/1978	Nam	D14V2H1	10,480,000	8,655,975	1,824,025
399	19830110017	Nguyễn Văn	Doanh	05/01/1967	Nam	D14V2H1	10,480,000	8,655,975	1,824,025
400	19830110016	Nguyễn Thùy	Dung	10/12/1988	Nữ	D14V2H1	10,480,000	8,655,975	1,824,025
399	19830110001	Nguyễn Mạnh	Hùng	13/12/1988	Nam	D14V2H1	10,480,000	8,655,975	1,824,025
400	19830110005	Hoa Văn	Hưng	06/02/1992	Nam	D14V2H1	10,480,000	8,655,975	1,824,025
401	19830110003	Vũ Minh	Tú	25/06/1978	Nam	D14V2H1	10,480,000	8,655,975	1,824,025
400	19810000061	Đỗ Trung	Anh	09/12/2001	Nam	D14XDCTD	11,512,000	7,790,975	3,721,025
401	19810630062	Đoàn Đình	Đạt	28/08/2001	Nam	D14XDCTD	11,512,000	7,790,975	3,721,025
402	19810000082	Nguyễn Thành	Công	27/04/2001	Nam	D14XDCTD	11,512,000	7,790,975	3,721,025
401	19810640099	Hoàng Thị Ngọc	Dung	04/03/1999	Nữ	D14XDCTD	11,512,000	7,790,975	3,721,025
402	19810640002	Lê Đức	Dũng	27/06/2001	Nam	D14XDCTD	11,512,000	7,790,975	3,721,025
403	19810650001	Tạ Hữu	Hào	04/04/2001	Nam	D14XDCTD	11,512,000	7,790,975	3,721,025
402	19810650076	Ngô Văn	Hiếu	11/01/2001	Nam	D14XDCTD	11,512,000	7,790,975	3,721,025
403	19810630005	Nguyễn Chung	Hòa	4/9/2001	Nam	D14XDCTD	11,512,000	7,790,975	3,721,025
404	19810630003	Nguyễn Quốc	Hùng	13/4/2001	Nam	D14XDCTD	11,512,000	7,790,975	3,721,025
403	19810640007	Đỗ Xuân	Kế	05/07/2001	Nam	D14XDCTD	11,512,000	7,790,975	3,721,025
404	19810640008	Nguyễn Ngọc	Khuê	17/04/2001	Nam	D14XDCTD	11,512,000	7,790,975	3,721,025
405	19810000097	Nguyễn Trường	Nam	29/4/2001	Nam	D14XDCTD	11,512,000	7,790,975	3,721,025
404	19810640098	Lê Doãn	Nam	19/11/2001	Nam	D14XDCTD	11,512,000	7,790,975	3,721,025
405	19810000090	Nguyễn Thế	Thắng	12/09/2001	Nam	D14XDCTD	11,512,000	7,790,975	3,721,025

406	19810640077	Vũ Xuân	Thặng	12/02/2001	Nam	D14XDCTD	11,512,000	7,790,975	3,721,025
405	19810650004	Nguyễn Quyết	Thắng	27/10/2001	Nam	D14XDCTD	11,512,000	7,790,975	3,721,025
406	19810650100	Ngô Minh	Thảo	17/09/2001	Nam	D14XDCTD	11,512,000	7,790,975	3,721,025
407	19810640006	Trương Công	Toàn	08/12/2001	Nam	D14XDCTD	11,512,000	7,790,975	3,721,025
406	19810650091	Phạm Văn	Tuyền	16/03/2001	Nam	D14XDCTD	11,512,000	7,790,975	3,721,025
407	19810640075	Đỗ Văn	Vĩnh	10/03/2000	Nam	D14XDCTD	11,512,000	7,790,975	3,721,025
408	19810640092	Nguyễn Khánh	Toàn	17/11/2001	Nam	D14XDCTD	11,512,000	7,790,975	3,721,025
407	19810650083	Hoàng Văn	Trung	01/05/2001	Nam	D14XDCTD	11,512,000	7,790,975	3,721,025
408	19810000074	Bùi Thanh	Tú	23/7/2000	Nam	D14XDCTD	11,512,000	7,790,975	3,721,025